



BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

12

Tháng 6 - 2020

# PHÓ THỦ TƯỚNG TRỊNH ĐÌNH DŨNG CHỦ TRÌ BUỔI LÀM VIỆC VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VLXD VIỆT NAM THỜI KỲ 2021 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020



*Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng phát biểu tại buổi làm việc*



*Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc*

**THÔNG TIN  
XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG  
**MỖI THÁNG 2 KỶ**  
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH  
**NĂM THỨ HAI MỘT**

**12**

**SỐ 12- 6/2020**



**TRUNG TÂM THÔNG TIN**

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

## **MỤC LỤC**

### **Văn bản quản lý**

#### **Văn bản các cơ quan TW**

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 5
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 6
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 9
- Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng” thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng 11
- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ 13

#### **Văn bản của địa phương**

- UBND thành phố Hải Phòng ban hành hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm áp dụng trên địa bàn thành phố năm 2020 16

## CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

**BẠCH MINH TUẤN**

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

### Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẬN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. NINH HOÀNG HẠNH

### Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiên cứu Đề tài soát xét quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng 18
- Nghiên cứu cơ sở đề tài “Nghiên cứu xây dựng danh mục tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam” 19
- Hội nghị thẩm định các Đề án đề nghị nâng loại đô thị của tỉnh Vĩnh Long 21
- Thẩm định Đề án đề nghị công nhận TP. Long Xuyên là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh An Giang 23
- Chiếu sáng nghệ thuật những khu vực tượng đài tưởng niệm 25
- Công nghệ GIS trong kiến trúc và quy hoạch đô thị 30

### Thông tin

- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà làm việc với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên - Huế 32
- Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng chủ trì buổi làm việc về Chiến lược Phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 33
- Sôi động Diễn đàn Bất động sản công nghiệp Việt Nam 2020 37
- Trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam Ousmane Dione 39
- Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh làm việc với Trưởng Đại diện Văn phòng JICA Việt Nam SHIMIZU Akira 40
- Bộ Xây dựng triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 41
- Đại hội Chi bộ Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2020 - 2025 43
- Thực tiễn thúc đẩy xử lý môi trường nông thôn tại thôn Tây Tuyên, thành phố Thái Hưng, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc 45



## VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

# **Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 804/QĐ-TTg phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**1. Phạm vi quy hoạch:** Phần lãnh thổ tỉnh Trà Vinh với tổng diện tích tự nhiên là 2.385,2 km<sup>2</sup>.

- Phía Bắc: tiếp giáp với tỉnh Bến Tre (được ngăn cách bởi sông Cổ Chiên, một nhánh của sông Tiền);

- Phía Tây Nam: tiếp giáp với tỉnh Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ (qua ranh giới sông Hậu);

- Phía Tây: tiếp giáp với tỉnh Vĩnh Long;

- Phía Đông: tiếp giáp với biển Đông (có đường bờ biển dài 65km).

### **2. Quan điểm, nguyên tắc**

- Việc lập “Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” phải phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030), Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) của cả nước; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên. Đánh giá đúng thực trạng, dự báo được xu hướng phát triển để khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của các địa phương, phù hợp với khả năng cân đối, huy động mọi nguồn lực trên tất cả các lĩnh vực trên địa bàn;

- Bảo đảm các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch quy định tại Điều 4 Luật Quy hoạch năm 2017; sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy

hoạch quốc gia; tính khả thi, khoa học, khách quan, công khai, minh bạch; bảo đảm hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân theo quy định; ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, tiết kiệm, hiệu quả;

- Kết hợp chặt chẽ giữa quản lý ngành với quản lý lãnh thổ; giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân; chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp; tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền quốc gia.

### **3. Mục tiêu**

- Nhằm cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bổ đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu, kết nối quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn;

- Đưa ra các quan điểm phát triển, thiết lập tầm nhìn và xác định các mục tiêu phát triển tổng quát, mục tiêu cụ thể; danh mục các dự án, thứ tự ưu tiên, các giải pháp và nguồn lực thực hiện Quy hoạch;

- Làm căn cứ pháp lý quan trọng phục vụ công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; là cơ sở lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị - nông

thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành trên địa bàn.

- Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh do tỉnh xây dựng phải bảo đảm tính cụ thể, khả thi và tiến độ thực hiện theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

#### **4. Nội dung của quy hoạch**

Nội dung Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017 và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Trà Vinh.

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn.

- Đánh giá về việc thực hiện Quy hoạch thời kỳ trước.

- Xây dựng quan điểm, xác định mục tiêu và lựa chọn các phương án phát triển, phương án quy hoạch, phương hướng phát triển các ngành quan trọng và phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh:

+ Xây dựng quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh.

+ Xác định phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng và lựa chọn các phương án:

. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội; Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, các khu vực và khu chức năng;

. Phương án tổ chức lãnh thổ và phân bố dân cư;

. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội;

. Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;

. Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện;

. Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng hóa sinh học trên địa bàn tỉnh;

. Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh;

. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

. Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

. Danh mục dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện;

. Hệ thống các giải pháp, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện quy hoạch;

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

## **Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 810/QĐ-TTg phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**1. Phạm vi quy hoạch:** Phần lãnh thổ tỉnh Cà Mau với tổng diện tích tự nhiên là 5.221,87

km<sup>2</sup>, gồm 09 đơn vị hành chính cấp huyện: thành phố Cà Mau và các huyện: Thới Bình, U Minh, Cái Nước, Trần Văn Thời, Phú Tân, Đầm Dơi, Năm Căn, Ngọc Hiển.

- Phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Kiên Giang;

- Phía Đông Bắc tiếp giáp với tỉnh Bạc Liêu;



- Phía Đông và Đông Nam tiếp giáp với biển Đông;

- Phía Tây tiếp giáp với vịnh Thái Lan.

## **2. Quan điểm, nguyên tắc lập quy hoạch**

- Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải phù hợp, thống nhất với mục tiêu, định hướng, nội dung của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 và tầm nhìn Việt Nam, các chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực quan trọng của cả nước; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên.

- Đảm bảo tính nhân dân, tuân thủ, liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc, tương thích trong hệ thống quy hoạch quốc gia; tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực, các địa phương trong tỉnh vừa đáp ứng các nhu cầu trong hiện tại, vừa tạo nền tảng phát triển cho các thời kỳ tiếp theo, hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân; tính khả thi, khoa học, khách quan, linh hoạt, công khai, minh bạch; ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đánh giá đầy đủ các điều kiện, yếu tố và dự báo xu hướng, bối cảnh, tình hình quốc tế, khu vực, trong nước tác động đến phát triển của Tỉnh và khả năng cân đối, huy động các nguồn lực trong thời kỳ quy hoạch; đánh giá khả năng khai thác liên kết vùng, hợp tác các địa phương trong cả nước, trước hết là kết nối giữa tỉnh Cà Mau với các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhất là kết nối hạ tầng liên vùng, cùng quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và các cân đối thị trường hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

- Xây dựng quan điểm, thiết lập tầm nhìn và xác định mục tiêu, định hướng không gian phát triển mới để phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh đặc thù, riêng biệt, độc đáo của Cà Mau so với các địa phương khu vực bán đảo Cà Mau và các tỉnh lân cận, chú trọng những mô hình phát triển mới, năng động,

phù hợp với lợi thế sẵn có của vùng sông nước Cà Mau như phát triển kinh tế biển, mô hình kinh tế chia sẻ, tự động hóa trong nông nghiệp theo hướng thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, mạnh dạn thí điểm các “mô hình canh tác, nuôi trồng lý tưởng” cho sản phẩm có chất lượng cao.

- Đáp ứng cao nhất nhu cầu giao thương, hợp tác, thu hút đầu tư phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, hội nhập quốc tế; yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực quan trọng; yêu cầu bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn; đảm bảo an sinh xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng tinh thần của nhân dân; phát huy, duy trì và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên.

- Bảo đảm các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch quy định tại Điều 4 Luật Quy hoạch năm 2017.

## **3. Mục tiêu lập Quy hoạch**

- Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý toàn diện, thống nhất trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hội nhập, đối ngoại trên địa bàn; là căn cứ để hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch đầu tư và kiến tạo động lực phát triển sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội, an ninh, an toàn, văn minh. Phấn đấu đến năm 2025, Cà Mau trở thành tỉnh phát triển khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng,

an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bố đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở kết nối quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

- Loại bỏ các quy hoạch chồng chéo ảnh hưởng đến đầu tư phát triển. Xây dựng kịch bản phát triển, ý tưởng và phương án tổng thể, sắp xếp, bố trí hợp lý không gian nhằm giải quyết các vấn đề xung đột về không gian, định hướng không gian đáp ứng các nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch.

- UBND tỉnh Cà Mau xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tính khả thi và tiến độ thực hiện.

#### **4. Nội dung lập Quy hoạch**

Nội dung Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017 và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của địa phương.

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn.

- Đánh giá về việc thực hiện Quy hoạch thời kỳ trước

- Xây dựng quan điểm, xác định mục tiêu và lựa chọn các phương án phát triển, phương án quy hoạch, phương hướng phát triển các ngành quan trọng và phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh:

+ Xây dựng quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh.

+ Xác định phương hướng phát triển các

ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng và lựa chọn các phương án:

. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội;

. Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, các khu vực và khu chức năng; phương án tổ chức lãnh thổ và phân bố dân cư (thực hiện theo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017);

. Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, các khu vực và khu chức năng; phương án tổ chức lãnh thổ và phân bố dân cư;

. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội

. Phương án phân bố và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;

. Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện;

. Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng hóa sinh học trên địa bàn tỉnh;

. Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh;

. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

. Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

. Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện;

. Giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**



## **Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 870/QĐ-TTg phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**1. Phạm vi lập quy hoạch:** Toàn bộ phạm vi phần lãnh thổ tỉnh Hưng Yên với tổng diện tích tự nhiên 930,22 km<sup>2</sup>, với 10/10 đơn vị hành chính: thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào và 8 huyện (Ấn Thi, Khoái Châu, Kim Động, Phù Cù, Tiên Lữ, Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ).

- Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh;
- Phía Đông giáp tỉnh Hải Dương;
- Phía Tây và Tây Bắc giáp thành phố Hà Nội;

- Phía Tây Nam giáp tỉnh Hà Nam;
- Phía Nam giáp tỉnh Thái Bình.

### **2. Nguyên tắc, mục tiêu lập quy hoạch**

#### **a. Nguyên tắc**

- Đảm bảo sự tuân thủ, bám sát các quy trình, nội dung, nguyên tắc theo Luật Quy hoạch, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch.

- Đảm bảo sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia; hiện nay, các quy hoạch các cấp và quy hoạch tỉnh được triển khai thực hiện song song, do đó yêu cầu việc lập quy hoạch tỉnh phải chủ động phối hợp, cập nhật thông tin đảm bảo tính thống nhất, liên kết, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch và giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch.

- Đảm bảo tính khả thi, bền vững và dài hạn, tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo; phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn lực triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh

Hưng Yên.

- Đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các văn bản pháp luật có liên quan khác về công tác đối ngoại và hợp tác kinh tế thế giới.

- Đảm bảo tính mở, công khai, minh bạch, tính thị trường trong xây dựng định hướng phát triển, tổ chức không gian phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn; nguyên tắc thị trường có sự quản lý của Nhà nước trong phân bổ nguồn lực.

- Đảm bảo sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân; bảo đảm hài hòa lợi ích của quốc gia, của vùng, các địa phương và lợi ích của người dân.

#### **b. Mục tiêu**

- Phân tích, đánh giá được thực trạng kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2011 - 2020; cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng liên quan đến tỉnh Hưng Yên về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bố đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường... Từ đó, dự báo và đề xuất các phương án phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xác định được các quan điểm, mục tiêu và đột phá phát triển và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực, lựa chọn phương án tối ưu, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đảm bảo phát triển bền vững dài hạn trên cả ba trụ cột là: Kinh tế, xã hội và môi trường.

- Quy hoạch tỉnh là căn cứ khoa học, công cụ pháp lý quan trọng để chính quyền các cấp tỉnh Hưng Yên sử dụng trong lãnh đạo, chỉ đạo, thống nhất công tác quản lý nhà nước và hoạch định chính sách, kiến tạo động lực phát triển; là cơ sở để xây dựng và triển khai các kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, đảm bảo tính khách quan, khoa học; tổ chức không gian phát triển đảm bảo tính kết nối đồng bộ giữa quy hoạch quốc gia với quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xanh và bền vững.

- Xây dựng phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh; lựa chọn được các phương án tổ chức, phương án phát triển hoạt động kinh tế - xã hội có hiệu quả, là cơ sở cho việc đề xuất: Phương án tổ chức không gian chung, hệ thống kết cấu hạ tầng, hệ thống đô thị, nông thôn, các khu chức năng có vai trò động lực; phương án tổ chức phát triển mạng lưới và không gian cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu...; các giải pháp bố trí không gian phát triển hợp lý nhằm giải quyết các xung đột về không gian trên địa bàn tỉnh Hưng Yên do nhu cầu phát triển trong tương lai trên cơ sở huy động hiệu quả các điều kiện bên trong và thu hút nguồn lực từ bên ngoài.

- Xây dựng phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện đáp ứng cao nhất nhu cầu thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của từng khu vực và khả năng kết nối đồng bộ, tổng thể trong tỉnh và vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, vùng đồng bằng sông Hồng và với cả nước.

- Xây dựng danh mục và thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư, cũng như giải pháp huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch theo các kịch bản phát triển.

- Xác định các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp (về cơ chế, chính sách, huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội...) có tính khả thi; đồng thời loại bỏ các quy hoạch chồng chéo, cản trở đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; đảm bảo công khai minh

bạch, công bằng trong huy động, tiếp cận cũng như phát huy tối đa các nguồn lực trong hoạt động đầu tư phát triển kinh tế, xã hội và môi trường hướng tới xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành đô thị loại I theo hướng đô thị thông minh.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) quy hoạch thống nhất trong tỉnh đáp ứng yêu cầu quản lý phát triển của tỉnh Hưng Yên, của vùng và quốc gia.

### **3. Nội dung của quy hoạch**

Các nội dung chính của quy hoạch tỉnh Hưng Yên phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, bao gồm:

- Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh (gồm các điều kiện tự nhiên, xã hội; bối cảnh bên ngoài; tổng hợp các cơ hội, thách thức).

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị - nông thôn (gồm thực trạng phát triển kinh tế - xã hội; công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh; tổ chức không gian và phát triển hạ tầng; sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội thách thức).

- Quan điểm, mục tiêu và phương án phát triển tỉnh (gồm quan điểm phát triển; xây dựng kịch bản và phương án phát triển; mục tiêu phát triển; các nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá).

- Phương án phát triển các ngành quan trọng (gồm các ngành công nghiệp; xây dựng; dịch vụ; nông, lâm nghiệp và thủy sản; các lĩnh vực văn hóa, xã hội và quốc phòng - an ninh).

- Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phương án tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng, bao gồm:

+ Phương án quy hoạch hệ thống đô thị;

+ Phương án phát triển mạng lưới giao thông;

- + Phương án phát triển mạng lưới cấp điện;
- + Phương án phát triển mạng lưới viễn thông;
- + Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, thoát nước, cấp nước;
- + Phương án phát triển các khu xử lý chất thải;
- + Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.
- Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.
- Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.
- Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên.
  - Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.
  - Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.
  - Xây dựng danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện.
  - Xây dựng giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.
  - Xây dựng báo cáo quy hoạch.
- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))

## **Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng” thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 808/QĐ-BXD về việc công bố thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng” thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Thủ tục hành chính “cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng” thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện**

### **1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

- Tên thủ tục hành chính: Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- Lĩnh vực: Quy hoạch Xây dựng
- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh

### **2. Thủ tục hành chính cấp huyện**

- Tên thủ tục hành chính:
- Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
- Lĩnh vực: Quy hoạch Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện

**Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng (đối với việc cung cấp thông tin bằng văn bản)**

**1. Thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng” thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.**

1.1. Trình tự thực hiện:

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch bằng văn bản gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp tỉnh.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp tỉnh tiếp nhận và kiểm tra nội dung và tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đầy đủ một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng, các thông tin khác liên quan đến quy hoạch và cung cấp thông tin quy hoạch cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp tỉnh.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch (trong đó ghi rõ thông tin về vị trí, địa điểm lô đất cần cung cấp thông tin).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý quy hoạch cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cung cấp thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng và thông tin khác liên quan đến quy hoạch.

1.8. Phí, Lệ phí:

- Lệ phí và phí: Không quy định

- Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...).

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày

18/6/2014;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.

**2. Thủ tục hành chính cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.**

2.1. Trình tự thực hiện:

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch bằng văn bản gửi 01 bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã (đối với trường hợp có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã).

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND huyện tiếp nhận kiểm tra nội dung và tính pháp lý của hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đầy đủ một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã tiếp nhận kiểm tra nội dung và tính pháp lý của hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đầy đủ một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ thì UBND cấp xã trình UBND cấp huyện để UBND cấp huyện xem xét.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện có trách nhiệm rà soát thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng, các thông tin khác liên quan đến quy hoạch và cung cấp thông tin quy hoạch cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ tại bộ

phận tiếp nhận và trả hồ sơ thuộc UBND huyện và UBND xã.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch (trong đó ghi rõ thông tin về vị trí, địa điểm lô đất cần cung cấp thông tin).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện.

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý quy hoạch cấp huyện.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản cung cấp thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây

dựng và thông tin khác liên quan đến quy hoạch.

2.8. Phí, Lệ phí:

- Lệ phí và phí: Không quy định

- Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...).

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại ([www.moc.gov.vn](http://www.moc.gov.vn))**

## **Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ**

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 816/QĐ-BXD ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

**1. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; nêu cao tinh thần, trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ; hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.**

- Chủ động rà soát, đánh giá, phân loại các cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt việc phòng, chống,

tham nhũng, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, gây khó khăn, những nhiễu trong thực thi công vụ, vi phạm quy định của pháp luật, quy chế làm việc của Bộ Xây dựng và của cơ quan, đơn vị để có các giải pháp xử lý phù hợp theo quy định. Kịp thời động viên, khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm việc hiệu quả, có sáng kiến trong xử lý công việc.

+ Thực hiện: Các đơn vị thuộc Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện ngay trong tháng 6 và cả năm 2020.

- Thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về quản lý cán bộ,



công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc, quy trình công tác nội bộ; thực hiện nghiêm việc luân chuyển công chức đảm nhận một số vị trí công việc theo quy định của Chính phủ.

+ Thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, các đơn vị thuộc Bộ.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên. Nội dung rà soát, bổ sung quy chế làm việc, quy trình công tác nội bộ, luân chuyển công chức hoàn thành trong tháng 8/2020.

- Tổng hợp, đề xuất báo cáo Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng việc xử lý kịp thời nghiêm minh đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, có hành vi vi phạm. Tạm đình chỉ công tác đối với Thủ trưởng đơn vị để xảy ra tình trạng chậm, muộn 03 nhiệm vụ và 01 nhiệm vụ quan trọng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng trực tiếp chỉ đạo nhưng không hoàn thành; đồng thời xem xét xử lý kỷ luật đối với công chức liên quan.

+ Thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị thuộc Bộ.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện ngay từ tháng 6 và cả năm 2020.

## **2. Công tác hoàn thiện thể chế**

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2020 của Bộ; đôn đốc, kiểm tra đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ, đạt chất lượng.

+ Thực hiện: Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: tháng 7/2020.

- Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014 trình Quốc hội theo đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng theo chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Thực hiện: Cục Quản lý hoạt động xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2020.

- Xây dựng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Luật Xây dựng theo đúng tiến độ quy định theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật của Chính phủ theo hướng tăng cường phân cấp quản lý nhà nước, bãi bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng.

+ Thực hiện: Cục Quản lý hoạt động xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2020.

## **3. Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thu hút vốn đầu tư; đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công**

- Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, lựa chọn, tổng hợp danh mục các dự án nhà ở xã hội đang triển khai dở dang, có thể tiếp tục triển khai trong năm 2020 để các ngân hàng thương mại thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và danh mục các dự án nhà ở phục vụ công nhân khu công nghiệp để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Thực hiện: Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức tín dụng triển khai ngay chính sách cho vay nhà ở xã hội sau khi được phân bổ 2.000 tỷ đồng để cấp bù lãi suất theo quy định tại Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ

+ Thực hiện: Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2020 và những năm tiếp theo

- Kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các Bộ, ngành, địa phương và các chủ thể liên quan trong quá trình triển khai Nghị định số 68/2019/NĐ-CP về quản lý chi phí

đầu tư xây dựng.

+ Thực hiện: Cục Kinh tế xây dựng.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên

-Xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng (Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 18/12/2017) và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chi phí tại một số Bộ, ngành, địa phương

+ Thực hiện: Cục Kinh tế xây dựng.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2020

-Tăng cường phổ biến, tập huấn cho các Bộ, ngành, địa phương các nội dung của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn Nghị định thông qua các Hội nghị trực tuyến.

+Thực hiện: Cục Kinh tế xây dựng chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý III/2020.

-Đẩy mạnh thực hiện Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng (Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 09/02/2018). Tập huấn, phổ biến các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới ban hành.

+ Thực hiện: Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, các đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

-Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai các giải pháp đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của người dân tại đồng bằng sông Cửu Long và các vùng khô, hạn, bị xâm nhập mặn.

+Thực hiện: Cục Hạ tầng kỹ thuật.

+ Thời gian hoàn thành: Quý III/2020.

- Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam; tổ chức có hiệu quả hoạt động Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN, phát huy vai trò của năm Chủ tịch ASCN 2020 và thúc đẩy sự tham gia của khối tư nhân, hợp tác với các đối tác quốc tế để phát triển các hoạt động đầu tư, kinh doanh mới gắn với xây dựng đô thị thông minh.

+ Thực hiện: Cục Phát triển đô thị chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với quy định về phòng chống dịch Covid - 19 và kế hoạch hợp tác quốc tế của Bộ.

+ Thực hiện: Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2020.

#### **4. Cải thiện môi trường kinh doanh; cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh**

- Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy đầu tư tại các kết luận, thông báo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

+Thực hiện: Các đơn vị thuộc Bộ.

+Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

- Đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, đặc biệt trong công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán theo nhiệm vụ được phân công, tạo mọi điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị đảm bảo tiến độ triển khai dự án; không để chậm trễ, tồn đọng hồ sơ chưa giải quyết.

+ Thực hiện: Các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ, các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

-Nghiên cứu, xây dựng Hướng dẫn quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu nhằm thống nhất thực hiện tại các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng của các địa phương, các Bộ quản lý công trình chuyên ngành.

+ Thực hiện: Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

+ Thời gian hoàn thành: Năm 2020.

-Tiếp tục rà soát, cắt giảm triệtm để các thủ

tục hành chính còn chông chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền. Tập trung triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020.

+ Thực hiện: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, các đơn vị thực hiện thủ tục hành chính và các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2020.

- Báo cáo đề xuất các giải pháp, mô hình để cải thiện, nâng hạng chỉ số Cấp phép xây dựng

+ Thực hiện: Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: tháng 7/2020.

- Tập trung lựa chọn, tái cấu trúc quy trình

giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng đối với các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

+ Thực hiện: Các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính và các đơn vị có liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/6/2020.

- Kết nối, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Bộ Xây dựng lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

+ Thực hiện: Trung tâm Thông tin, Văn phòng Bộ, các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính và các đơn vị có liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/6/2020.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại ([www.moc.gov.vn](http://www.moc.gov.vn))**

## VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

### **UBND thành phố Hải Phòng ban hành hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm áp dụng trên địa bàn thành phố năm 2020**

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, UBND thành phố Hải Phòng đã có Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ban hành hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm áp dụng trên địa bàn thành phố năm 2020.

#### **1. Hệ số điều chỉnh giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân**

Hệ số điều chỉnh giá bằng 1,0 theo loại đất phù hợp với mục đích sử dụng quy định tại Bảng giá đất do UBND thành phố ban hành đối với:

- Trường hợp được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức.

- Trường hợp được Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện thuê đất theo hình thức trả tiền hàng năm hoặc một lần.

#### **2. Hệ số điều chỉnh đối với tổ chức được thuê đất theo quy định như sau:**

Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 theo loại đất phù hợp với mục đích sử dụng quy định tại

Bảng giá đất do UBND thành phố ban hành đối với:

- Trường hợp khi xác định đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm cho chu kỳ ổn định tiếp theo (không phải chu kỳ ổn định đơn giá đầu tiên).

- Trường hợp đang sử dụng đất vào mục đích thuộc đối tượng thuê đất quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 18 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính, nhưng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất.

- Đối với các trường hợp thực hiện chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian hoặc cho một số năm.

Trường hợp thuê đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản sử dụng vào mục đích quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật đất đai 2013, khoản 5 Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; đối với các Công ty nông lâm nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 207/2014/TT-BTC ngày 26/12/2014 của Bộ Tài chính, cụ thể

- Trường hợp trả tiền thuê đất một lần: Hệ số

điều chỉnh giá đất bằng 1,2 theo loại đất phù hợp với mục đích sử dụng quy định tại Bảng giá đất do UBND thành phố ban hành.

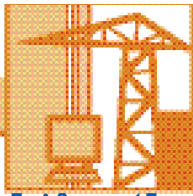
- Trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 theo loại đất phù hợp với mục đích sử dụng quy định tại Bảng giá đất do UBND thành phố ban hành.

### **3. Hệ số điều chỉnh đối với trường hợp khác**

- Đối với giá đất cụ thể xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh không thuộc trường hợp quy định ở trên, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xác định hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định làm căn cứ xác định giá đất cụ thể cho từng trường hợp giao đất, cho thuê đất, trình UBND thành phố phê duyệt từng trường hợp đảm bảo không thấp hơn hệ số điều chỉnh giá đất quy định ở trên.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

**Xem toàn văn tại  
([www.haiphong.gov.vn](http://www.haiphong.gov.vn))**



## Nghiệm thu Đề tài soát xét quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng

Ngày 18/6/2020, tại Bộ Xây dựng, Hội đồng tư vấn đánh giá đã họp nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu soát xét QCVN 12:2014/BXD – Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng” - mã số: TC 43-19, do Viện Khoa học công nghệ xây dựng (IBST) thực hiện. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng), PGS.TS Vũ Ngọc Anh làm Chủ tịch Hội đồng.

Tại cuộc họp, chủ trì đề tài, TS. Đinh Quốc Dân – Phó Viện trưởng IBST cho biết, QCVN 12:2014/BXD về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng là một văn bản pháp lý quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến công tác thiết kế, thi công, quản lý xây dựng và vận hành hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng. Tuy nhiên, qua quá trình sử dụng cùng với các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, QCVN này đã biểu hiện một số bất cập, làm giảm hiệu quả áp dụng thực tế. Do đó, việc soát xét lại QCVN 12:2014/BXD là cần thiết để phù hợp hơn với thực tế và tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là trong điều kiện các thiết bị điện của Việt Nam được sản xuất trong nước hay nhập khẩu đại đa số tuân thủ theo tiêu chuẩn IEC (bộ tiêu chuẩn điện kỹ thuật chuẩn hóa quốc tế).

Đề tài soát xét QCVN 12:2014/BXD bao gồm 2 phần chính: Soát xét QCVN 12:2014/BXD và biên soạn dự thảo QCVN mới về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

Mục tiêu soát xét QCVN 12:2014/BXD bao gồm các công việc như: rà soát các nội dung của QC, thu thập và tổng kết các ý kiến về tính khả thi và hiệu quả của QC trong quá trình sử dụng trong các dự án ngầm hiện đang thực hiện; làm sáng tỏ các cơ sở khoa học và thực tiễn của các bất cập trong nội dung QC và xác lập các nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho QC sẽ biên soạn mới.



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

Dự thảo QCVN 12:2020/BXD được biên soạn mới về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng theo hướng cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trên thế giới và loại bỏ các quy định bất cập, bất hợp lý trong quá trình áp dụng của quy chuẩn cũ. QCVN biên soạn mới dựa trên tài liệu là tiêu chuẩn IEC 60364, và tiêu chuẩn ISO 8955-1:2002. Dự thảo QCVN 12:2020/BXD khi được ban hành sẽ thay thế QCVN 12:2014/BXD hiện hành.

Dự thảo QCVN 12:2020/BXD gồm 377 điều, trong đó bỏ 18 điều, giữ nguyên 272 điều, chỉnh sửa 44 điều và bổ sung 61 điều so với quy chuẩn cũ QCVN 12:2014/BXD.

Nội dung Dự thảo QCVN 12:2020/BXD gồm 4 mục lớn: Mục 1. Những quy định chung là phạm vi áp dụng, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ và các quy chuẩn viện dẫn. Phạm vi áp dụng nêu rõ Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và về quản lý bắt buộc phải tuân thủ khi thiết kế, thi công (xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, bảo trì) hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng với cấp điện tối đa đến 1000 V tần số 50 Hz; Mục 2. Các quy định kỹ thuật đề cập tới các vấn đề hệ thống đường dẫn điện và thiết bị điện, hệ thống nối đất, cách ly đóng cắt, bảo vệ chống điện giật, tác



động nhiệt, nhiều điện áp, nhiều điện từ, chống sét...;Mục 3. Các quy định về kiểm tra lần đầu trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng và kiểm tra định kỳ trong quá trình sử dụng; Mục 4.Tổ chức thực hiện.

Tại Hội đồng, các chuyên gia và hai ủy viên phản biện là ông Nguyễn Hồng Châu – Công ty CP Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam CDC và ông Nguyễn Đình Đào – Giám đốc Công ty CP Kỹ thuật cơ điện CONINCO đều đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu soát xét QCVN 12:2014/BXD – Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng” của nhóm nghiên cứu.Theo đó, QCVN 12:2020/BXD biên soạn mới đã cập nhật, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của

Việt Nam, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định quốc tế và nâng cao khả năng hòa nhập quốc tế. Các quy chuẩn mới ban hành trong nước đã được cập nhật, không xung đột; Các tiêu chuẩn IEC mới được xây dựng trên cơ sở kế thừa và bổ sung sửa đổi các điểm chưa hoàn thiện của tiêu chuẩn cũ. Nội dung quy chuẩn soát xét cập nhật các quy định mới của các QC, tiêu chuẩn IEC ban hành từ năm 2014 đến nay và sửa đổi các quy định không còn phù hợp với thực tế.

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu, với kết quả đạt điểm Xuất sắc.

**Ninh Hoàng Hạnh**

## **Nghiệm thu cơ sở đề tài “Nghiên cứu xây dựng danh mục tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam”**

Ngày 25/6/2020, tại trụ sở Cơ quan Bộ Xây dựng, Cục Phát triển đô thị tổ chức cuộc họp nghiệm thu cơ sở đề tài “Nghiên cứu xây dựng danh mục tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam”, do Phó Cục trưởng Trần Quốc Thái là Chủ tịch Hội đồng.

Bảo vệ đề tài trước Hội đồng, TS. KTS. Trần Ngọc Linh - Chủ nhiệm đề tài nêu lên sự cần thiết phải xây dựng danh mục tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam, đồng thời cho biết, phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam hiện nay đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Đó là hệ thống cơ sở dữ liệu đang ở dạng sơ khai; phương pháp thu thập thông tin cần được chuẩn hóa; thể chế và cơ cấu tổ chức thực hiện còn hạn chế; dữ liệu đô thị vẫn chưa đảm bảo độ tin cậy, thiếu dữ liệu; nền tảng cơ chế chính sách vẫn còn bất cập, chưa đáp ứng đầy



*Toàn cảnh cuộc họp*

đủ yêu cầu quản trị trong thời đại công nghệ số. Trong khi đó, phát triển đô thị thông minh cần nguồn lực đầu tư lớn, đặt ra yêu cầu bức thiết về vai trò điều phối các nguồn lực.

Nội dung Báo cáo tổng kết đề tài bao gồm các phần: Phát triển đô thị thông minh trên thế giới; Phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam; Nỗ lực xây dựng tiêu chuẩn đô thị thông minh; Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng;

Đề xuất danh mục tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh.

Việc xây dựng danh mục tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam được thực hiện dựa trên các nguyên tắc: Nhu cầu quản lý nhà nước; tiến bộ khoa học công nghệ cũng như tiếp thu kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực phát triển đô thị thông minh; đảm bảo tính thống nhất của toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam; đảm bảo phù hợp với Quyết định số 950/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Kết thúc quá trình thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đề xuất xây dựng danh mục tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam, gồm 22 tiêu chuẩn, bao phủ các lĩnh vực phát triển đô thị thông minh, như: Quản lý đô thị thông minh; quản lý cơ sở dữ liệu hiện trạng dân cư, giao thông, đất đai và đầu tư xây dựng; quy hoạch đô thị thông minh; chia sẻ cơ sở dữ liệu và dịch vụ thông tin; phát triển và vận hành hạ tầng đô thị thông minh; giao thông thông minh; cấp nước, chiếu sáng; hệ thống quản lý tòa nhà BMS; hướng dẫn chung, các thuật ngữ liên quan cũng như kế hoạch thực hiện BIM.

Hệ thống tiêu chuẩn này được phân loại theo các Lớp như sau: Lớp Chiến lược; lớp Quy trình và lớp Tiêu chuẩn kỹ thuật. Trong đó, Lớp Chiến lược gồm những tiêu chuẩn đô thị thông minh nhằm mục đích hướng dẫn lãnh đạo đô thị và các cơ quan khác về quá trình xây dựng chiến lược về đô thị thông minh toàn diện, rõ ràng và hiệu quả, bao gồm các hướng dẫn xác định các ưu tiên, lộ trình triển khai, theo dõi và đánh giá hiệu quả tiến độ thực hiện. Lớp Quy

trình gồm các tiêu chuẩn tập trung vào việc cung cấp các bài học thực tiễn tốt nhất trong quản lý dự án đô thị thông minh có tính liên ngành và liên cơ quan. Lớp Tiêu chuẩn kỹ thuật gồm vô số thông số kỹ thuật nhằm triển khai các sản phẩm và dịch vụ của đô thị thông minh để đạt được các mục tiêu chung.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo tổng kết đề tài, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng có những nhận xét, góp ý giúp nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo. Theo Hội đồng nhận xét, nhóm nghiên cứu đã đầu tư nhiều thời gian, công sức sưu tầm tài liệu trong nước, quốc tế để phục vụ đề tài. Sản phẩm đề tài đảm bảo chất lượng, hệ thống tiêu chuẩn đề xuất đã bao gồm đầy đủ các lĩnh vực phát triển đô thị thông minh. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần nhấn mạnh hơn nữa những tiêu chuẩn liên quan trực tiếp đến đô thị thông minh.

Theo ông Phạm Bá Hùng - Chuyên gia phản biện góp ý, nhóm nghiên cứu cần nhấn mạnh vai trò cộng đồng cũng như yêu cầu kết nối giữa các Bộ ngành liên quan trong việc phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam. Trong khi đó, PGS.TS Hoàng Vĩnh Hưng, thành viên Hội đồng đề nghị nhóm nghiên cứu nêu rõ hơn mục tiêu xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về đô thị thông minh.

Kết luận cuộc họp, Phó Cục trưởng Trần Quốc Thái - Chủ tịch Hội đồng đánh giá cao sự nghiêm túc, cố gắng của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện đề tài. Báo cáo tổng kết đề tài có giá trị khoa học và thực tiễn, kết cấu logic, đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, đối với các tiêu chuẩn liên quan đến các Bộ ngành, nhóm nghiên cứu cần phân loại tiêu chuẩn nào đã được thực hiện, tiêu chuẩn nào chưa để có hướng triển khai hợp lý. Bên cạnh đó, cần đề xuất thứ tự ưu tiên những tiêu chuẩn cần thiết phải thực hiện trước và phải đảm bảo tính thống

nhất của toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam.

Phó Cục trưởng Trần Quốc Thái đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp xem xét, thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng, rà soát, biên tập và hoàn thiện Báo cáo tổng kết đề tài để triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

Hội đồng Nghiệm thu cơ sở đã thống nhất bỏ phiếu thông qua đề tài “Nghiên cứu xây dựng danh mục tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam”, do nhóm nghiên cứu thuộc Cục Phát triển đô thị thực hiện.

Trần Đình Hà

## Hội nghị thẩm định các Đề án đề nghị nâng loại đô thị của tỉnh Vĩnh Long

Ngày 19/6/2020 tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn đã chủ trì Hội nghị thẩm định hai Đề án đề nghị nâng loại đô thị của thành phố Vĩnh Long và thị xã Bình Minh (hai địa phương đều thuộc tỉnh Vĩnh Long). Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long Trần Hoàng Tụ, đại diện UBND thành phố Vĩnh Long và thị xã Bình Minh, lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh đã tham dự Hội nghị.

Về Đề án đề nghị công nhận thành phố Vĩnh Long mở rộng là đô thị loại II, đại diện UBND thành phố Vĩnh Long cho biết: Thành phố Vĩnh Long là trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Vĩnh Long. Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vĩnh Long đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050 xác định thành phố Vĩnh Long mở rộng bao gồm toàn bộ phạm vi địa giới hành chính của thành phố hiện hữu (gồm 11 phường) và 5 xã Tân Hạnh, Phước Hậu, Thanh Đức, An Bình, Hòa Ninh của huyện Long Hồ, có tổng diện tích 11.221,05 ha; dân số toàn đô thị năm 2019 đạt 228.058 người. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Vĩnh Long và chương trình phát triển đô thị tỉnh Vĩnh Long đều xác định mục tiêu phát triển thành phố Vĩnh Long trở thành đô thị văn minh, hiện đại, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển mạnh đô thị theo



Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn chủ trì Hội nghị Thẩm định

hướng du lịch dịch vụ, công nghiệp xây dựng và trở thành đô thị loại II trước năm 2020.

Trong hơn 10 năm kể từ khi được công nhận là đô thị loại III vào năm 2007, tình hình quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố đã có những bước chuyển mạnh mẽ. Là đô thị hạt nhân của Tiểu vùng trung tâm kết nối với 03 đô thị vệ tinh độc lập của Tiểu vùng là Phú Quới, Long Hồ và Mỹ An, có cảng Vĩnh Long và tuyến đường thủy sông Cổ Chiên, sông Tiền, cách sân bay quốc tế Cần Thơ 50 km, thành phố Vĩnh Long có điều kiện kết nối thuận lợi với Vùng kinh tế trọng điểm ĐBSCL, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tp. Hồ Chí Minh và các nước Đông Nam Á. Tỉnh và thành phố những

năm qua đã tập trung phát triển các ngành kinh tế chủ lực, có tính đột phá, đặc biệt là các ngành công nghiệp và dịch vụ, phát triển du lịch gắn với tiềm năng. Bên cạnh đó, thành phố cũng chú trọng hoàn thiện chất lượng hệ thống hạ tầng xã hội – kỹ thuật, triển khai thực hiện các dự án nhà ở thương mại như khu đô thị thương mại Bắc Mỹ Thuận, khu đô thị sinh thái Côn Chim, khu nhà phố thương mại – dịch vụ Khóm 1 (phường 4), công viên truyền hình thành phố Vĩnh Long, công viên khu hành chính tỉnh... Qua đó, đời sống vật chất và tinh thần của người dân thành phố được nâng cao, diện mạo đô thị khang trang hơn. Tới nay, thành phố Vĩnh Long về cơ bản đã đủ điều kiện để được công nhận là đô thị loại II.

Về Đề án đề nghị công nhận thị xã Bình Minh (tỉnh Vĩnh Long) là đô thị loại III, đại diện UBND thị xã trình bày: thị xã là trung tâm phát triển, cửa ngõ phía Tây Nam tỉnh Vĩnh Long, là nơi tập trung các khu công nghiệp, phát triển du lịch của Vùng tỉnh Vĩnh Long. Bình Minh có năng lực thông thương tốt với Cần Thơ, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải của tỉnh với vùng ĐBSCL, trong nước và giao thương quốc tế thông qua cảng Bình Minh và cảng biển quốc tế. Một trong những ưu thế của thị xã là đô thị hiện hữu phát triển mật độ cao, dân cư lâu đời tại khu vực phường Cái Vồn. Đây cũng là trung tâm hành chính, văn hóa-xã hội, vùng kinh tế động lực của thị xã với gần 2270 cơ sở thương mại - dịch vụ và công nghiệp. Theo định hướng phát triển, thị xã tiếp tục đầu tư xây dựng 3 khu đô thị, gồm khu đô thị trung tâm truyền thống, khu đô thị mới công nghiệp-thương mại Thuận An, khu đô thị mới dịch vụ-công nghiệp - kho vận Đông Thuận. Dự án tuyến đường sắt Tp. Hồ Chí Minh - Cần Thơ đi qua thị xã (xấp xỉ 7,6km), cảng đường sông hiện nay tại khu công nghiệp Bình Minh sẽ được nâng cấp thành cảng chuyên dụng; trung tâm giao dịch hàng hóa nông sản hình thành trên cơ sở chuyển đổi chức năng bến phà cũ dọc theo



*Phó Chủ tịch tỉnh Vĩnh Long Trần Hoàng Tụ phát biểu tại Hội nghị*

sông Hậu... là những dự án sẽ góp phần cải thiện diện mạo đô thị, phát triển kinh tế - xã hội cho thị xã Bình Minh.

Việc xây dựng và phát triển thị xã Bình Minh trở thành đô thị loại III phù hợp với vai trò và tốc độ phát triển đô thị hiện nay. Đồng thời, phát triển thị xã theo Nghị quyết 08-NQ/TU của Tỉnh ủy “về nâng cấp, phát triển thị xã Bình Minh đạt đô thị loại III vào năm 2020” hoàn toàn phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế xã hội của tỉnh cũng như tiềm năng của thị xã.

Đánh giá về hai Đề án, báo cáo thẩm định của Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng), các ý kiến phản biện và ý kiến của các thành viên Hội đồng nhìn chung đều nhất trí với việc nâng loại cho thành phố Vĩnh Long và thị xã Bình Minh của tỉnh Vĩnh Long. Việc nâng loại hoàn toàn phù hợp với hiện trạng phát triển của các địa phương, đáp ứng chương trình phát triển hệ thống đô thị trong toàn tỉnh Vĩnh Long, đồng thời phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Vĩnh Long, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến có tính chất định hướng cho mỗi địa phương để triển khai các công việc tiếp theo sau khi được nâng loại.

Căn cứ các tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị, Hội đồng nhất trí thành phố Vĩnh Long đã cơ bản hội tụ đủ các điều kiện để



được công nhận là đô thị loại II, và thị xã Bình Minh đã đủ điều kiện để được công nhận là đô thị loại III của tỉnh Vĩnh Long.

Tổng hợp các ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn lưu ý cả hai Đề án vẫn còn thể hiện một số tiêu chí đạt thấp hoặc chưa đạt như diện tích cây xanh, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý, mật độ đường giao thông chính... Do đó, tỉnh Vĩnh Long và các địa phương cần sớm có kế hoạch khắc phục các tiêu chí chưa đạt, với danh mục dự án, nguồn vốn, thời hạn thực hiện cụ thể.

Đặc biệt cần chú trọng vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu, từ đó xây dựng chương trình phát triển đô thị, quy chế quản lý đô thị phù hợp, và hoàn thiện các giải pháp phát triển đô thị. Thứ trưởng bày tỏ nhất trí với toàn Hội đồng thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Vĩnh Long mở rộng (tỉnh Vĩnh Long) là đô thị loại II với số điểm 85,7 và Đề án đề nghị công nhận thị xã Bình Minh (tỉnh Vĩnh Long) là đô thị loại III với số điểm 83,69.

Lệ Minh

## Thẩm định Đề án Đề nghị công nhận TP. Long Xuyên là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh An Giang

Ngày 25/6/2020, tại Hà Nội, Hội đồng Nâng loại đô thị quốc gia tổ chức Hội nghị Thẩm định Đề án Đề nghị công nhận TP. Long Xuyên là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh An Giang. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì Hội nghị.

Dự Hội nghị có lãnh đạo UBND tỉnh An Giang, Thành ủy, UBND TP. Long Xuyên và đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành là thành viên Hội đồng.

Theo Báo cáo thuyết minh Đề án, TP. Long Xuyên nằm bên hữu ngạn sông Hậu, cách TP. Hồ Chí Minh 189km về phía Tây Nam; phía Tây Bắc giáp huyện Châu Thành; phía Đông Bắc giáp huyện Chợ Mới; phía Nam giáp quận Thốt Nốt (TP. Cần Thơ); phía Tây giáp huyện Thoại Sơn; cách biên giới Campuchia 45km đường chim bay;

TP. Long Xuyên hiện có 13 đơn vị hành chính gồm 11 phường và 2 xã, tổng diện tích là 11.496,44ha, dân số năm 2019 đạt 502.959 người (đã bao gồm dân số tạm trú quy đổi); là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật tỉnh An Giang, có vị trí chiến lược, là



Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn kết luận Hội nghị

điểm giao thoa giữa 2 khu vực năng động của vùng đô thị trung tâm và tứ giác Long Xuyên, cách sân bay quốc tế Cần Thơ 60km, có cảng Mỹ Thới hoạt động hiệu quả thứ 2 ở Đồng bằng Sông Cửu Long chỉ sau cụm cảng Cần Thơ, nằm ở trung tâm của vùng tam giác phát triển TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ và Phnompenh (Campuchia); tỉ lệ đô thị hóa toàn thành phố đạt 88%.

Được công nhận là đô thị loại II từ năm 2009 và trải qua hơn 10 năm xây dựng và phát triển, đến nay TP. Long Xuyên phát triển vững chắc về mọi mặt, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, cơ



cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỉ trọng thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giảm tỉ trọng nông nghiệp. Các công trình phục vụ công cộng và cơ sở kỹ thuật hạ tầng đô thị được đầu tư và xây dựng đồng bộ, ngày càng hoàn thiện trên nhiều lĩnh vực, tạo bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, sạch, đẹp.

Nhiều dự án trọng điểm được triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, như phố đi bộ Hai Bà Trưng - Nguyễn Huệ, dự án nâng cấp 168 tuyến đường nội đô thành phố, hoàn thiện dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên... Cảnh quan đô thị ngày một khang trang hơn.

Với thế mạnh thương mại nội địa và xuất nhập khẩu, thành phố Long Xuyên hiện là đô thị có tỷ trọng thương mại dịch vụ (chiếm 81,5% trong cơ cấu kinh tế), cao nhất trong hệ thống 12 đô thị tỉnh lỵ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Du lịch tại địa phương cũng phát triển, Long Xuyên có khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng, khu du lịch Cồn Pháo Ba, khu du lịch Cù lao Ông Hổ và nhiều di tích lịch sử văn hóa, khu du lịch sinh thái. Năm 2019, thành phố đón hơn 9,2 triệu lượt khách du lịch lưu trú ở địa phương. Ngoài ra, Long Xuyên còn có hệ thống trung tâm chuyên ngành về giáo dục, đào tạo và y tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Long Xuyên đạt mức 30.542 tỷ đồng, chiếm 28% giá trị của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2017 - 2019 đạt mức 10,25%. Kinh tế phát triển, thu nhập bình quân đầu người ở thành phố tăng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống chỉ còn 0,03%. Tổng thu ngân sách khoảng 1.329 tỷ đồng, chi ngân sách là 1.253 tỷ đồng.

Việc đề nghị công nhận thành phố Long Xuyên là đô thị loại I là cần thiết, phù hợp với

các định hướng quy hoạch. Đây là cơ sở góp phần phát huy được sức mạnh tổng hợp, tạo sức lan tỏa cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cấp vùng, nâng cao chất lượng sống của cư dân đô thị, xứng đáng với vai trò là trung tâm tổng hợp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Trên cơ sở Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, UBND tỉnh An Giang đánh giá TP. Long Xuyên đã đạt 5 tiêu chí của đô thị loại I với tổng số 89,61/100. Tuy nhiên, hiện nay thành phố vẫn còn một số tiêu chuẩn chưa đạt, đó là: Diện tích sàn nhà ở bình quân; chỉ tiêu đất dân dụng; đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng; mật độ đường giao thông chính; đất cây xanh toàn đô thị.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh Đề án, các thành viên Hội đồng đã đưa ra những ý kiến đóng góp trên các lĩnh vực: Giao thông, quy hoạch, tài nguyên, môi trường, công thương, tài chính... để UBND TP. Long Xuyên tiếp thu, hoàn thiện Báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đại diện Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung quá trình thay đổi địa giới hành chính từ khi thành phố được thành lập cho đến nay và có kế hoạch để thu hẹp khoảng cách giữa nội thị và ngoại thị. Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm vấn đề sạt lở hai bên bờ sông Hậu, đồng thời đề nghị UBND thành phố đánh giá bài học kinh nghiệm sau khi đạt tiêu chí đô thị loại II để áp dụng vào Đề án lần này. Trong khi đó, đại diện Văn phòng Quốc hội lưu ý tỉnh An Giang trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính sau khi được công nhận là đô thị loại I. Đại diện Văn phòng Chính phủ đề nghị Long Xuyên quan tâm cải thiện chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng đô thị, nâng cấp cảng Mỹ Thới và phát triển các tuyến giao thông chính.

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn

Tường Văn nhấn mạnh vai trò, vị trí, chức năng quan trọng của TP. Long Xuyên đối với tỉnh An Giang và Đồng bằng Sông Cửu Long, đồng thời đánh giá cao sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh An Giang trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là TP. Long Xuyên.

Để phát triển TP. Long Xuyên xứng tầm đô

thị loại I, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn đề nghị UBND tỉnh An Giang, UBND TP. Long Xuyên tập trung nguồn lực khắc phục những tiêu chuẩn chưa đạt hoặc đạt ở mức thấp, đồng thời tiếp tục xây dựng và thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển đô thị trên địa bàn thành phố.

Trần Đình Hà

## Chiếu sáng nghệ thuật những khu vực tượng đài tưởng niệm

Đối với nhân dân Liên Xô, Chiến tranh vệ quốc vĩ đại là sự kiện bi tráng nhất trong thế kỷ XX. Rất nhiều đài tưởng niệm, tượng đài đã được dựng lên khắp Liên bang Xô viết để nhớ về những năm tháng không thể nào quên, và trở thành một phần quan trọng trong không gian các đô thị. Ý nghĩa về mặt xã hội - tư tưởng và nghệ thuật - thẩm mỹ của các công trình loại này vô cùng lớn. Các khu tưởng niệm đã trở thành một yếu tố hữu cơ trong quần thể cảnh quan, được hình thành trên nguyên tắc phát triển năng động trong không gian vật chất tự nhiên - nước, đất, cây xanh. Những tác phẩm điêu khắc vốn là tĩnh, song nhờ khuôn hình được tạo nên bởi cây cối xung quanh kết hợp với việc chiếu sáng, những điều kiện thời tiết khác nhau, hình ảnh trực quan sẽ liên tục biến đổi.

Cây xanh - về nguyên tắc - có những đặc điểm riêng, gồm nhiều loài khác nhau, và có những phong cách biểu cảm kiến trúc khác nhau. Các công viên tưởng niệm với giải pháp kiến trúc - không gian phát triển trở thành những bảo tàng ngoài trời độc đáo. Các khu vực này là nơi du khách và người dân viếng thăm không chỉ vào ban ngày mà cả buổi tối, do đó hình ảnh cũng cần thay đổi tùy theo thời điểm trong ngày. Trên thực tế, các hệ thống chiếu sáng LED động học mới và hệ thống điều khiển ánh sáng được lập trình đã được áp dụng,



Tượng đài "Mẹ Tổ quốc kêu gọi" trên đồi Mamaev (Volgograd, Nga)

tuy nhiên chiếu sáng nghệ thuật cho tới nay thường vẫn "tĩnh" và vận hành chưa hiệu quả. Hiếm khi các tác giả thành công trong việc thể hiện ý tưởng kịch tính của đài tưởng niệm bằng các công nghệ chiếu sáng hiện đại, ngoại trừ một số chương trình lễ hội ánh sáng thi thoảng được tổ chức tại những công trình quan trọng về mặt tư tưởng.

Đối với các khu tưởng niệm, vị trí thuận lợi nhất có trục bố cục - quy hoạch tiềm năng và mức chiếu sáng lý tưởng thường được lựa chọn. Các nhà thiết kế ánh sáng nỗ lực hỗ trợ các kiến trúc sư, các nhà điêu khắc, tạo nên hình ảnh của công trình bằng ánh sáng nhân tạo theo nguyên lý tương hợp với hình ảnh về ban ngày. Ý tưởng này chỉ có thể thực hiện kèm điều kiện nhất định. Không có nguyên mẫu hình



Tượng đài “Mẹ Tổ quốc” tại Kiev (Ucraina)



Tượng đài “Vinh quang thuộc về Hồng quân Liên Xô” tại Belarus

ảnh trong chiếu sáng tự nhiên. Các vật liệu để xây dựng tượng đài tăng thêm mức độ phức tạp của việc chiếu sáng.

Trong bố cục của những quần thể, thứ hạng của công trình (sự nổi bật, các điểm nhấn) thường được phụ họa rất hiệu quả bằng ánh sáng. Những kiệt tác điêu khắc như tượng đài “Mẹ Tổ quốc kêu gọi” được chiếu sáng một cách toàn diện, không chỉ bằng ánh sáng trên toàn bộ hình khối, mà sự linh hoạt và từng đường nét chi tiết của khuôn mặt cũng được thể hiện đầy biểu cảm bằng ánh sáng nhân tạo.

Cho tới nay, chiếu sáng nhân tạo các khu tưởng niệm vẫn là một công việc phức tạp. Chiếu sáng nghệ thuật các khu tưởng niệm, các di tích đã được thực hiện lần đầu tiên vào thập niên 50 thế kỷ trước. Công trình được chiếu sáng có ý nghĩa tư tưởng nhất là quần thể di tích “ Những anh hùng trong trận chiến Stalingrad” trên đồi Mamaev (Volgograd). Quyết định xây dựng khu tưởng niệm này đã được thông qua khi Thế chiến II vẫn đang tiếp diễn. Những năm 1944 -1945, cuộc thi toàn Liên bang Xô viết để thiết kế khu tưởng niệm đã được tổ chức, và điêu khắc gia, họa sỹ Xô viết E.V. Vuchetich đã giành chiến thắng trong cuộc thi. Đài tưởng niệm được xây dựng trong gần 9 năm, được khánh thành vào ngày 15/10/1967.

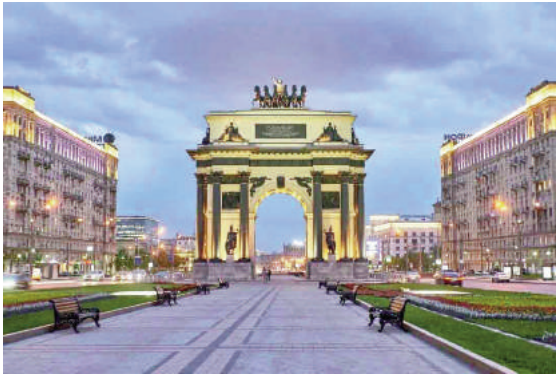
Khu tưởng niệm là một chuỗi kiến trúc - không gian liên kết thành trục thống nhất. Trung tâm bố cục là tượng đài “Mẹ Tổ quốc kêu

gọi”, đây cũng là đỉnh cao của toàn bộ quần thể. Tượng đài trải qua một quá trình thành hình rất lâu. Phương án đầu tiên Vuchetich đưa ra hoàn toàn khác với hình ảnh mà mọi người đang chiêm ngưỡng hiện nay. Bản thân tác giả chưa hài lòng với kết quả, liên tục nhào nặn lại tác phẩm của mình. Đến phương án cuối cùng, hình tượng Người Mẹ mới khiến Vuchetich ưng ý, và các quan chức chính phủ duyệt.

Trong cả quần thể, tượng đài trông thật hùng vĩ và đã trở thành biểu tượng của toàn thành phố, một điểm nhấn đô thị quan trọng. Quần thể di tích - khu tưởng niệm đồi Mamaev là tác phẩm kiến trúc giá trị, là bảo tàng ngoài trời của những tác phẩm điêu khắc sống động, và trực quan không gắn với bố cục trong đô thị - đây là nét độc đáo xét về góc độ quy hoạch, và những ví dụ như vậy không nhiều (Hình 1).

Chiếu sáng nghệ thuật khu tưởng niệm bắt đầu được thực hiện từ năm 1976. Thiết kế chiếu sáng được tiến hành từ trước đó khá lâu - từ năm 1965. Ngay tại xưởng điêu khắc của E.V. Vuchetich, các nghiên cứu về mô hình tượng đài của tác giả có sử dụng máy chiếu, đèn gương đã được tiến hành. Khi chiếu sáng tượng đài chính trong thực tế, 40 đèn chiếu cực mạnh đã được sử dụng với tổng công suất 240 kW.

Chi phí vận hành trong sản xuất và sự xuất hiện của các nguồn ánh sáng mới đã trở thành luận cứ đầy thuyết phục cho việc thay thế toàn bộ các thiết bị chiếu sáng. Hiện đại hóa thiết bị



*Khải Hoàn Môn (Moskva, Nga)*

chiếu sáng tổ hợp tượng đài lần đầu tiên được thực hiện tại Liên Xô vào những năm 1980.

Kỷ niệm 60 năm Trận chiến Stalingrad, dự án tái thiết hệ thống chiếu sáng khu vực đã được thực hiện, nhờ đó tổng công suất chiếu sáng toàn bộ khu tưởng niệm giảm xuống còn 26,7 kW.

Trong hơn 50 năm tồn tại của tượng đài chính trong toàn bộ tổ hợp, nhiều hư hỏng xảy ra là điều không tránh khỏi. Năm 2017, công cuộc tái thiết quy mô toàn bộ khu vực, đặc biệt tượng đài Mẹ Tổ quốc được khởi công, với nhiều công nghệ tiên tiến mới nhất trong lĩnh vực phục hồi các di tích đã được áp dụng. Thiết bị chiếu sáng được thay thế. Tất cả các công việc cần phải hoàn thành trước ngày 9/5/ 2020, mặc dù do đại dịch covid toàn cầu, các hoạt động nghi lễ sẽ diễn ra muộn hơn thời điểm dự kiến. Cần nói thêm: Kể từ năm 2016, trên đồi Mamaev trong những ngày lễ Chiến thắng của nhân dân Nga, chương trình dạ hội “Ánh sáng của Chiến thắng vĩ đại” đều đặn được tổ chức. Năm 2020, theo kế hoạch, ban tổ chức đã đổi mới chương trình và kỳ vọng sẽ trình diễn vũ khúc tuyệt đẹp của ánh sáng để khán giả thưởng thức. Có thể nói quần thể di tích- khu tưởng niệm đồi Mamaev là một hiện tượng mới, hiện tượng nổi bật của nghệ thuật Xô viết, là công trình kiến trúc có ý nghĩa nhất và quy mô lớn nhất nước Nga, đã và đang tiếp tục có ảnh hưởng lớn đến nghệ thuật tượng đài và xây



*Khu tưởng niệm Rzhev đang tiếp tục được hoàn thiện trong năm 2020*

dựng các tổ hợp tượng đài tưởng niệm. Điều này được khẳng định bởi nhiều ví dụ sáng giá khác như khu tưởng niệm Salaspils gần thành phố Riga, Pháo đài Brest, Đồi Poklonaya, Đài tưởng niệm Rzhev mới...

Ngày 9/5/1981, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Ukraina về Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại 1941-1945 đã được khánh thành tại Thủ đô Kiev (Ucraina). Đây là một tổ hợp bao gồm tòa nhà Bảo tàng và tác phẩm điêu khắc đỉnh cao “Mẹ Tổ quốc” (Hình 2).

Phần kỹ thuật chiếu sáng và giám sát tác giả việc lắp đặt hệ thống chiếu sáng do công ty thiết kế điện công nghiệp quốc gia dưới sự điều hành của KTS. G. B. Bukhman thực hiện. Trọng tâm của khu tưởng niệm là tượng đài “Mẹ Tổ quốc” cao 62 m bằng thép không gỉ. Chiều cao tính từ bề mặt sân phía trước tượng đài đến điểm cao nhất của bức tượng là 102m. Thiết kế chiếu sáng được nghiên cứu thông qua việc tính toán các phương án khác nhau, mô hình hóa và giám sát thử nghiệm trên máy tính. Đặc biệt, phương án chiếu sáng bức tượng nhờ ba hệ thống laser hoạt động liên tục với tổng công suất 723 kW đã được thử nghiệm.

Một trong những khu vực tưởng niệm nổi tiếng thế giới là Đài tưởng niệm làng Khatyn (Belarus) - ngôi làng đã bị phát xít Đức thiêu rụi cùng hầu hết cư dân trong thời gian Thế chiến II. Quyết định xây dựng khu tưởng niệm được thông qua năm 1966; nhóm tác giả là các KTS



V. Zankovich, L. Levin, Yu. Gradov, kỹ sư trưởng V. Makarevich và nhà điêu khắc S. Selikhanov. Lễ khánh thành khu tưởng niệm được tổ chức vào ngày 5/7/1969 nhân dịp kỷ niệm 25 năm giải phóng Belarus khỏi ách phát xít. Trên một quả đồi có các di tích tưởng niệm chính và các di tích nghệ thuật, công trình kiến trúc, trung tâm quần thể là bức tượng cao 6m khắc họa hình ảnh cụ già đang bồng trên tay đứa trẻ bị giết. Một hình ảnh gây ấn tượng tâm lý rất mạnh được tạo nên ở mọi thời điểm trong ngày, còn về buổi tối ánh sáng yếu rơi vào bức tượng sẽ khắc sâu thêm tính chất bi thương.

Khu tưởng niệm Khatyn tất nhiên cũng chịu những tác động nhất định từ thiên nhiên, nhiều yếu tố bằng bê tông, đá hoa cương và đá cẩm thạch đã bị hư hại. Năm 2004, nhân dịp kỷ niệm 60 năm giải phóng Belarus, công cuộc tái thiết được tiến hành nhằm phục dựng Khatyn, trong đó có hạng mục quan trọng - thay thế các thiết bị chiếu sáng.

Tượng đài “Vinh quang thuộc về hồng quân Liên Xô - những người giải phóng Belarus” cũng được khánh thành ngày 5/7/1969, và có lịch sử chiếu sáng khá thú vị. Chiều cao tượng đài 70,6 m. Kịch bản chiếu sáng đầu tiên nhằm tạo ấn tượng mạnh bởi ánh sáng từ những lưới lê được bao quanh bởi một vòng tròn vàng rực rỡ trên đỉnh đồi được chiếu sáng nhẹ, nổi bật giữa cảnh quan tối màu xung quanh. Để thực hiện kịch bản này, các đèn chiếu được bố trí thành ba nhóm ở khoảng cách 50-60 m từ chân đồi, và được lắp đặt trên mặt đất, trong những hộp cáp chiều cao 0,7m. Bề mặt nghiêng của sườn đồi và bề mặt ngoài của vầng hào quang tượng đài được chiếu sáng bằng 75 đèn chiếu. Độ chiếu sáng trên bề mặt đồi 6 -10 lux. Các lưới lê được chiếu sáng bởi 35 đèn chiếu khác, độ chiếu sáng trên bề mặt các lưới lê 190 lux. Tổng công suất của hệ thống chiếu sáng khu tượng đài 92 kW. Công trình được chiếu sáng có thể quan sát rất rõ dù cách xa hàng chục km. Vào những ngày lễ, tại đây tập trung rất đông người. Hiện nay, khu đồi

tưởng niệm vẫn được chiếu sáng và là điểm hấp dẫn nhiều du khách (Hình 3).

Quần thể tưởng niệm là một loại hình nghệ thuật tương đối mới. Mong muốn lưu giữ những sự kiện bi tráng khác nhau bắt đầu bằng những cổng vòm và nghĩa trang truyền thống (Như khu tưởng niệm - nghĩa trang Piskarevskoye tại St. Peterburg) và tiến hóa hơn thành những đài tưởng niệm. Về khía cạnh này, không thể không nhắc tới Khải Hoàn Môn tại Moskva. Ý tưởng đổi mới về mặt kiến trúc hình ảnh “chiều Moskva” đã khởi sinh những yêu cầu kỹ thuật - thẩm mỹ mới về chiếu sáng ngoài trời các tòa nhà/công trình nổi bật, tiêu biểu cho di tích lịch sử - văn hóa của Thủ đô nước Nga (Hình 4).

Khải Hoàn Môn ban đầu được xây dựng trong khu vực của nhà ga đường sắt Belarussky hiện nay, theo thiết kế của O.I. Beauvais vào những năm 1827-1834 nhằm tôn vinh chiến thắng của quân Nga trong cuộc chiến với Napoleon, và được trang trí bằng các tượng nhỏ và phù điêu của I. Vitali và N. Timofeev. Có chiều cao 28m, cổng vòm là công trình kiến trúc vô cùng ý nghĩa không chỉ về mặt lịch sử và nghệ thuật mà cả về mặt quy hoạch đô thị. Năm 1936, cổng vòm cũ bị phá bỏ, và tới năm 1966 đã được phục dựng trên Đại lộ Kutuzov, gần Đồi Mạc niệm. Theo đơn đặt hàng của chính quyền Moskva, năm 1994 doanh nghiệp “Dịch vụ chiếu sáng” đã lắp đặt các thiết bị chiếu sáng quanh Khải Hoàn Môn. Khi thiết kế chiếu sáng, các tác giả rất chú trọng tạo sự tương phản tích cực của toàn bộ công trình với không gian xung quanh. Mức độ chiếu sáng trung bình của các mặt dựng phía tây và phía đông 75 lux, phía bắc và phía nam 50 lux. Tổng diện tích các bề mặt được chiếu sáng là 2300 m<sup>2</sup>, có 64 đèn chiếu được lắp đặt, với công suất 15,4kW. Năm 2019, tất cả thiết bị chiếu sáng đã được thay thế bằng các nguồn ánh sáng tiết kiệm năng lượng và hiện đại, tương xứng với hình ảnh thẩm mỹ và diện mạo kiến trúc của cả khu vực. Các buổi tối, Khải Hoàn Môn trở nên



trực quan và kết nối về mặt bố cục ánh sáng với khu vực tưởng niệm trên Đồi Mặt niệm gần đó. Khu tưởng niệm này được xây dựng để vinh danh Chiến thắng trong cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Các nhà thiết kế đã đưa bố cục phản ánh tiến trình lịch sử và sự vĩ đại của Chiến thắng vào làm cơ sở cho nội dung tư tưởng - nghệ thuật của quần thể Tượng đài Chiến thắng. Những năm tháng gian khó của cuộc chiến được thể hiện trong lối bố cục kiến trúc của tuyến đường cây xanh khu vực trung tâm, dọc theo đó là 225 đài phun nước cao 6 và 12 m xen kẽ. Trên con đường cây xanh có 900 ngọn đèn chiếu sáng, và 236 ngọn đèn khác chiếu sáng các bể nước. Đài phun nước đồng thời là những công cụ trang trí trong quần thể. Các đèn chiếu sáng dưới nước công suất 150 W và bộ lọc ánh sáng màu đỏ được chế tạo đặc biệt. Mỗi đài phun nước mang hình dáng một bình cắm hoa. Hình thức các tia nước, cách bố trí hợp lý tối đa của các thiết bị chiếu sáng đã được thử nghiệm nhiều lần trong bể nước của xưởng điêu khắc A.Kazenov. Việc cấp điện cho hệ thống chiếu sáng được thực hiện thông qua các máy biến áp thấp được lắp đặt trong tủ điện dưới đài phun nước. Các thiết bị chiếu sáng được điều khiển từ xa.

Hiện nay, nhiều công việc chỉnh trang, cải tạo Công viên Chiến thắng - một trong những địa điểm dành cho lễ kỷ niệm 75 năm chiến thắng của Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh vệ quốc vĩ đại đang được hoàn thành. Các chuyên gia đã cải tạo trực đường trồng cây xanh chính và khu vực quảng trường phía trước Bảo tàng Chiến tranh vệ quốc vĩ đại 1941-1945. Toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc kỹ

thuật, chiếu sáng kiến trúc - nghệ thuật và chiếu sáng ngoài trời trong phạm vi khu vực sẽ được nâng cấp, hiện đại hóa. Việc sửa chữa các lớp phủ đường, lắp đặt lan can và xây bậc cho các tuyến đi bộ được lên kế hoạch chi tiết. Mạng lưới đường bộ- đường sắt trong công viên cũng đang được đưa vào quy củ.

Một trong những khu tưởng niệm tất cả những người lính đã hy sinh trong Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại được xây dựng tại chính nơi diễn ra những trận đánh khốc liệt nhất gần Rzhev (1942-1943), theo sáng kiến của các cựu chiến binh. Bức tượng người lính cao 25m uy nghi trên ngọn đồi cao gần đường cao tốc liên bang, và bất cứ ai đi qua đều có thể đặt hoa, cúi đầu tưởng nhớ. Tên của những người bảo vệ Tổ quốc đã ngã xuống được khắc trên những phiến thép lớn lắp dựng xung quanh chân đồi. Đây đồng thời sẽ là một chi nhánh của Bảo tàng Chiến thắng Quốc gia (Hình 5).

Mức độ tác động cảm xúc vào các buổi tối đối với khách đến thăm khu tưởng niệm hầu như được xác định bởi việc chiếu sáng các tác phẩm điêu khắc, tượng đài cũng như không gian xung quanh. Ánh sáng (tự nhiên và nhân tạo) khiến kiến trúc của các khu di tích trở nên biểu cảm và là yếu tố không thể thiếu. Có thể khẳng định chiếu sáng nghệ thuật các khu vực tưởng niệm là điều kiện bắt buộc, với mức ánh sáng luôn rất cao.

**T. Zavgorodskaya**

*Nguồn: Tạp chí Architecture & Modern Information Technologies tháng 5/2020*

**ND: Lê Minh**

## Công nghệ GIS trong kiến trúc và quy hoạch đô thị

Trong những năm gần đây, GIS trở thành một công cụ không thể thay thế trong công việc của các chuyên gia thuộc lĩnh vực quy hoạch đô thị, quy hoạch lãnh thổ, cải thiện đất đai, kiến trúc cảnh quan.

Phần mềm chuyên ngành của GIS cho phép đẩy nhanh và tự động hóa quy trình xử lý, chỉnh sửa và trực quan hóa các dữ liệu thông tin về lãnh thổ thông qua các chương trình máy tính và ứng dụng máy tính, bắt đầu từ các chương trình trực quan hóa, thiết kế các mô hình phân tích và kết thúc bằng việc giải mã các ảnh vệ tinh. GIS hình thành không gian thông tin thống nhất để trao đổi các dữ liệu liên ngành - địa lý, đo đạc trắc địa, môi trường sinh thái, đất học, xã hội học, giao thông...

Tại Liên bang Nga (và không chỉ tại Nga), GIS là một trong những công cụ quan trọng của quy hoạch lãnh thổ ở cấp liên bang, vùng miền và cấp chính quyền đô thị, và được áp dụng khi xây dựng các hệ thống thông tin như Hệ thống thông tin quốc gia bảo đảm hoạt động quy hoạch đô thị, hệ thống thông tin quốc gia Liên bang về quy hoạch lãnh thổ...

Trong thiết kế, GIS được sử dụng ở giai đoạn phân tích tiền thiết kế hoặc trong quá trình nghiên cứu khoa học khi cần phân tích các dữ liệu ban đầu và thể hiện các dữ liệu này dưới dạng sơ đồ và bản đồ trực quan.

Việc nghiên cứu công nghệ GIS hiện nay đang được đưa vào chương trình đào tạo kiến trúc sư cảnh quan tại tất cả các trường đại học hàng đầu của Liên bang Nga, theo hình thức là môn học bắt buộc hoặc môn học chuyên khoa.

Trong số các ứng dụng GIS phổ biến và hữu ích nhất đối với các kiến trúc sư, cần nhắc tới QGIS và MapInfo. QGIS giúp xây dựng và xuất các sơ đồ, biểu đồ sang định dạng khác, sử dụng các dữ liệu về lãnh thổ từ các nguồn mở, tính toán các đặc tính hình học của công trình, tạo mẫu không gian, báo cáo thống kê, tiến

hành phân tích địa hình...Ưu điểm của QGIS khá nhiều, đáng chú ý là duy trì dữ liệu đồ họa raster và vector, lập và hiệu chỉnh các bản vẽ, trực quan hóa và số hóa các bản đồ in.

Còn MapInfo là hệ thống thông tin địa lý, nhờ đó có thể tạo và chỉnh sửa bản đồ, lưu trữ và xử lý thông tin về các đối tượng được vẽ bản đồ.

Những kỹ năng thực tế trong công việc với QGIS và MapInfo rất hữu ích cả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học. Vận dụng QGIS cho phép giải quyết các nhiệm vụ liên quan tới việc xử lý các kết quả phân tích và quy hoạch phát triển các khu vực dân cư về mặt chiến lược.

Vận dụng công nghệ GIS khi nghiên cứu các quy chế quy hoạch có tính tới việc bảo tồn các khu vực lịch sử mở ra nhiều cơ hội mới trong quá trình thiết kế các công trình trong không gian lịch sử, giúp bảo đảm tính toàn vẹn trong cấu trúc quy hoạch - kiến trúc của khu vực, các đặc điểm xây dựng và diện mạo chung, đơn giản hóa việc nghiên cứu các tuyến tham quan du lịch mới nhiều tiềm năng. Nhờ GIS, có thể hình thành cơ sở dữ liệu thống nhất kèm mô tả các tính chất khác nhau của khu vực (chính cơ sở này sẽ cho phép giảm khối lượng và tăng độ chính xác của các khảo sát thực địa, tạo khả năng làm việc trong không gian thông tin thống nhất cho tất cả các thành viên tham gia dự án).

GIS cho phép lưu trữ và trực quan hóa dưới hình thức bản đồ có đồ họa thông tin, các bảng thông tin về số lượng và vị trí những công trình di sản văn hóa trong lãnh thổ khu vực, về các nghĩa vụ bảo tồn, chiều cao quy định, diện tích và mật độ xây dựng, về thời kỳ lịch sử và phong cách (style) xây dựng, vật liệu xây dựng, giải pháp màu sắc, giải pháp trang trí của các tòa nhà/ công trình, cũng như thông tin về việc thăm viếng, vị trí công trình, sự hiện hữu của hạ tầng giao thông và hạ tầng du lịch.

Trong thời gian tới đây, trong quá trình thiết

kế, các bản đồ được lập bằng công nghệ GIS với những thông tin cần thiết có thể sẽ được xuất sang các tổ hợp phần mềm để tạo mô hình 3D của công trình và để nghiên cứu dự án.

Tác giả cũng muốn đề cập tới việc sử dụng (một cách có hệ thống) các công nghệ mô hình hóa thông tin công trình xây dựng - GIS và BIM. Việc khai thác vận dụng cả hai hệ thống này rất cần thiết trong công việc của các kiến trúc sư cảnh quan. GIS cho phép thu nhận thông tin về lãnh thổ và mối tương quan của lãnh thổ đó với ngữ cảnh xung quanh. Còn BIM giúp lập các giải pháp thiết kế bên trong lãnh thổ. Tiếp theo, mô hình BIM có thể được xuất sang GIS để nâng cấp, và tăng độ chính xác của thông tin được thu nhận về lãnh thổ. Như vậy, sự tích hợp dẫn của GIS và BIM sẽ cho hiệu ứng tổng hợp - cho phép các kiến trúc sư không chỉ tiến hành phân tích tiền thiết kế (GIS) và mô hình hóa công trình xây dựng (BIM) mà còn dự báo tác động của các giải pháp thiết kế được đề xuất tới

môi trường xung quanh (hệ sinh thái, hạ tầng giao thông, mật độ dân số).

Khai thác công nghệ GIS hiện nay đã trở thành nhiệm vụ cần đối với tất cả các kiến trúc sư, các nhà thiết kế hoạt động trong lĩnh vực quy hoạch đô thị, quy hoạch lãnh thổ, đô thị học, kiến trúc cảnh quan, thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học. Xu thế số hóa các thành phố, ứng dụng các công nghệ thông minh trong việc cải thiện các không gian công cộng xanh của đô thị trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Chính điều này khiến sự kết hợp GIS và BIM trong lĩnh vực kiến trúc là tất yếu, có nghĩa là cần chú trọng việc kết hợp ứng dụng cả hai công nghệ trong quá trình đào tạo các chuyên gia trẻ.

**N. Kasper**

*Nguồn: Tạp chí Kiến trúc & Xây dựng Nga  
số 4/2019*

**ND: Lê Minh**

## **Bộ trưởng Phạm Hồng Hà làm việc với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên - Huế**

Ngày 17/6/2020, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà có buổi làm việc với Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế Phan Ngọc Thọ về quy hoạch phát triển đô thị, phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế. Tham dự buổi làm việc có Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn và lãnh đạo các Cục, Vụ thuộc Bộ Xây dựng.

Tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế Phan Ngọc Thọ trình bày những nội dung cơ bản trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, Nghị quyết xác định mở rộng địa giới hành chính đô thị để hình thành đô thị trung tâm với 2 trục phát triển và các đô thị động lực gồm: Thị xã Phong Điền, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, xây dựng đô thị Chân Mây.

Vừa qua, Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên - Huế. Trong đó, đồng ý xây dựng Đề án điều chỉnh địa giới để mở rộng thành phố Huế trên cơ sở tính đến các yếu tố đặc thù của Thừa Thiên - Huế, trình các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định trong năm 2020, từng bước cụ thể hóa xây dựng Thừa Thiên - Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong tương lai và thực hiện theo quy hoạch chung thành phố Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên cơ sở yêu cầu phát triển khách quan của hệ thống đô thị Việt Nam cũng như của tỉnh Thừa Thiên - Huế trong giai đoạn hiện nay, thực hiện định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2030 và chiến lược phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020, việc mở rộng địa giới hành chính đô thị và thành lập các phường thuộc thành phố Huế là sự phản



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc*

ánh đầy đủ vị thế, thực tiễn phát triển của Thừa Thiên - Huế trong xu thế hội nhập, phù hợp với các định hướng, chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ. Đồng thời, đây là định hướng cần thiết nhằm tạo ra những cơ hội mới để tiếp tục phát triển đô thị theo hướng bền vững trên cơ sở thế mạnh đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh. Vì vậy, việc mở rộng địa giới hành chính thành phố Huế và rà soát, đánh giá đô thị loại I đối với thành phố Huế sau khi điều chỉnh địa giới hành chính và đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của các khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo các quy định hiện hành là cần thiết.

Chủ tịch Phan Ngọc Thọ đề xuất Bộ Xây dựng một số nội dung liên quan đến điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Huế, tiêu chí phân loại đô thị, mô hình đô thị đối với Thừa Thiên - Huế và giải pháp nhằm đảm bảo sự phát triển đô thị, đảm bảo quỹ đất nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh phát triển đúng hướng, tập trung, tránh bị phân tán theo từng dự án nhỏ.

Đánh giá cao nỗ lực của UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị, Bộ trưởng



Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế Phan Ngọc Thọ tại buổi làm việc



Toàn cảnh buổi làm việc

Phạm Hồng Hà nhấn mạnh, Bộ Xây dựng luôn đồng tình, ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW cũng như các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Chính phủ trong phát triển đô thị ở Thừa Thiên - Huế.

Về đề xuất liên quan đến việc bố trí quỹ đất 20% để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà giao Cục Quản lý nhà và thị trường Bất động sản chủ động nghiên cứu trên tinh thần tuân thủ theo các quy định và có sự phù hợp với đặc thù của Thừa Thiên - Huế. Với những nội dung liên quan đến điều chỉnh địa

giới hành chính để mở rộng thành phố Huế, tiêu chí phân loại đô thị, mô hình đô thị đối với Thừa Thiên - Huế, xây dựng và phát triển thành phố Huế thành đô thị loại I trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế cần xây dựng định hướng cụ thể, xác định rõ những yếu tố đặc thù của thành phố Huế, từ đó phấn đấu đảm bảo các tiêu chí đô thị loại I trực thuộc Trung ương. Bộ Xây dựng sẽ có chương trình làm việc với các Bộ ngành Trung ương để thống nhất Báo cáo Thủ tướng Chính phủ các nội dung liên quan, phấn đấu mở rộng thành phố Huế đảm bảo các tiêu chí theo quy định.

Trần Đình Hà

## **Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng chủ trì buổi làm việc về Chiến lược Phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050**

Ngày 18/6/2020, tại Viện Vật liệu xây dựng (VIBM), Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chủ trì buổi làm việc về Chiến lược Phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

Tham dự buổi làm việc có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh; Viện trưởng VIBM

Lê Trung Thành; đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành VLXD.

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của ngành VLXD trong kiến thiết, xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển đất nước và cho biết, những năm qua, Nhà nước, Chính phủ rất chú trọng xây dựng chính sách pháp luật,





*Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng phát biểu tại buổi làm việc*

hoàn thiện thể chế nhằm nâng cao vai trò quản lý Nhà nước đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để thị trường VLXD Việt Nam phát triển.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đánh giá, hiện nay đầu tư trong lĩnh vực VLXD ngày càng tăng đã tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động, nhiều công trình mới được xây dựng, góp phần làm thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn Việt Nam, đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế đất nước. Bên cạnh đó, công nghệ sản xuất VLXD cũng có bước thay đổi tích cực, công nghệ hiện đại đã dần thay thế công nghệ lạc hậu, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm VLXD, chú trọng bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, ngành VLXD Việt Nam hiện đang đứng trước không ít khó khăn, thách thức như: Công tác dự báo còn bất cập, công nghệ sản xuất trong một số lĩnh vực còn lạc hậu, vẫn còn tình trạng cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường... Vì vậy, trong thời gian tới, ngành VLXD phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu trong nước, đồng thời tăng dần xuất khẩu; phát triển đa dạng các sản phẩm, trong đó có các loại vật liệu xây dựng mới thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng nhấn mạnh yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Chiến lược Phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định



*Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc*

hướng đến năm 2050. Chiến lược này phải đề ra những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm tới các Bộ, ngành, địa phương. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương kế hoạch hóa trong nhiệm vụ từng năm, 5 năm và xa hơn.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Bộ Xây dựng đã giao Viện Vật liệu xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng ngành sản xuất VLXD Việt Nam, đồng thời tổ chức nhiều hội thảo nhằm tổng hợp ý kiến các chuyên gia, tham khảo kinh nghiệm quốc tế phục vụ công tác xây dựng Chiến lược Phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, đảm bảo chất lượng tốt nhất.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà cho biết, nội dung Chiến lược nêu rõ quan điểm, mục đích cũng như các mục tiêu phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 như: Đáp ứng yêu cầu cơ bản trong nước về VLXD, tiến tới nâng dần tỷ trọng xuất khẩu; tiếp cận, ứng dụng nhanh nhất những tiến bộ, thành tựu khoa học công nghệ; triệt để tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu; bảo vệ tốt nhất môi trường sinh thái; phát huy, khuyến khích được các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư phát triển VLXD; phân bổ mạng lưới các cơ sở sản xuất VLXD phù hợp với điều kiện tự nhiên,



*Viện trưởng Lê Trung Thành giới thiệu với Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà những hình ảnh tư liệu trong Phòng truyền thống của Viện*



*Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, Bộ trưởng Chu Ngọc Anh thăm cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm của Viện Vật liệu xây dựng*

tài nguyên, cơ sở hạ tầng, yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ Chu Ngọc Anh bày tỏ sự thống nhất cao với nội dung Dự thảo Chiến lược Phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, do Bộ Xây dựng chủ trì thực hiện, đặc biệt là các nội dung về quan điểm, mục tiêu phát triển, các nhiệm vụ chủ yếu trong phát triển VLXD Việt Nam thời gian tới.

Cùng với Bộ trưởng Chu Ngọc Anh, các chuyên gia, đại diện các Bộ, ngành, các hội, hiệp hội chuyên ngành cũng đã có những ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng Dự thảo Chiến lược, trong đó có những ý kiến đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo tiến hành rà soát, biên tập ngắn gọn, súc tích hơn và cụ thể hơn ở một số nội dung Dự thảo.

Tiếp thu những chỉ đạo của Phó Thủ Tướng Trịnh Đình Dũng và các ý kiến đóng góp của các đại biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, Bộ Xây dựng sẽ nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu một cách có chọn lọc nhằm hoàn thiện Dự thảo Chiến lược Phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 đảm bảo chất lượng tốt nhất trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Cũng trong khuôn khổ buổi làm việc, Viện trưởng Lê Trung Thành đã giới thiệu với Phó

Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, Bộ trưởng Chu Ngọc Anh về lịch sử hình thành, phát triển cũng như những thành tựu nổi bật của Viện Vật liệu xây dựng đạt được trong 50 năm qua. Theo đó, Viện Vật liệu xây dựng, tiền thân là Viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật và thiết kế silicat, được thành lập ngày 04/11/1969. Hiện nay, Viện có 184 cán bộ viên chức, trong đó có 01 PGS, 55 tiến sĩ và thạc sĩ, 83 kỹ sư, 10 cử nhân cao đẳng và các nhân viên kỹ thuật. Tuổi bình quân toàn Viện là 38,6 tuổi. Đảng bộ Viện VLXD có 64 đảng viên được sinh hoạt tại 12 chi bộ. Toàn bộ hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ (KHCN) và dịch vụ của Viện đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Viện luôn được các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, trực tiếp là các đồng chí lãnh đạo Bộ Xây dựng tin tưởng, giao nhiều công việc quan trọng bao gồm: Nghiên cứu xây dựng các quy hoạch phát triển các sản phẩm VLXD, nay là Chiến lược phát triển VLXD; các quy hoạch khoáng sản để làm VLXD; Nghiên cứu, biên soạn nhiều tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về VLXD; Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy để kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD sản xuất trong nước cũng như sản phẩm, hàng hóa VLXD nhập khẩu; và Nghiên cứu KHCN để phát triển VLXD giải quyết các nhu

cầu xây dựng trong nước, phát triển các VLXD mới, sử dụng chất thải của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, rác thải sinh hoạt, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, Viện VLXD luôn chủ động, tích cực tham gia các công tác tư vấn lập dự án, thiết kế các công trình sản xuất VLXD, phát triển VLXD cho các địa phương; thí nghiệm, kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD và các dịch vụ chuyên môn với các đối tác doanh nghiệp trong và ngoài nước để nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức và người lao động toàn Viện.

Với nhiều nỗ lực trong các hoạt động phục vụ quản lý của nhà nước về VLXD và nghiên cứu KHCN phát triển ngành xây dựng, tập thể cán bộ viên chức và người lao động Viện VLXD đã được Đảng và Nhà nước trao nhiều phần thưởng cao quý. Hiện nay, Viện VLXD hoạt động theo Quyết định số 96/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, với mô hình tổ chức KHCN tự đảm bảo chi thường xuyên quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Chức năng, nhiệm vụ chính của Viện bao gồm Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hợp tác quốc tế, thông tin, thực hiện các dịch vụ, kinh doanh và phục vụ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực VLXD và các lĩnh vực xây dựng khác bao gồm cơ khí xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường xây dựng.

Trong giai đoạn này, Viện VLXD đang hoạt động với nhiều thuận lợi, đó là ngành Xây dựng nước ta ngày càng phát triển, trong đó lĩnh vực VLXD có vai trò quan trọng và đóng góp hiệu quả kinh tế xã hội cho đất nước. Năm 2019 ước tính doanh thu từ các hoạt động sản xuất, thương mại VLXD lên đến gần 20 tỷ USD, chiếm gần 8% GDP của đất nước. Các sản phẩm VLXD trên thị trường ngày càng đa dạng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân về xây dựng nhà ở và các công trình công cộng

và hạ tầng kỹ thuật của đất nước.

Các hoạt động phát triển VLXD nói chung và các hoạt động chuyên môn của Viện VLXD nói riêng luôn được Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, trực tiếp là lãnh đạo Bộ Xây dựng quan tâm chỉ đạo kịp thời. Cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị, tài liệu KHCN của Viện ngày càng được nâng cao. Viện VLXD đã vận hành theo cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và đạt mức tự đảm bảo chi thường xuyên. Tinh thần đoàn kết, ham học hỏi của các cán bộ viên chức và người lao động trong toàn Viện luôn được tăng cường, củng cố và phát triển và đã có ý thức cần kết nối với doanh nghiệp để gắn các nghiên cứu KHCN của mình với thị trường VLXD.

Tuy nhiên, hoạt động của Viện VLXD cũng đối mặt với không ít thách thức, đó là phát triển VLXD nước ta ngày càng đòi hỏi phải phát triển bền vững (cân bằng lợi ích 3 yếu tố kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường), phải thích ứng với tác động của BĐKH. Do đó, các nghiên cứu KHCN về VLXD đòi hỏi phải gắn chặt với tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải KNK. Đồng thời, nước ta nằm ở vị trí chịu nhiều tác động về phát triển VLXD của các nước trong khu vực và thế giới, trong đó có đường biên giới sát với Trung Quốc (một đất nước có sản lượng VLXD lớn nhất thế giới, riêng XM đã chiếm đến gần 60% toàn thế giới); các nước hiện nhập khẩu VLXD của Việt Nam cũng đang tăng dần sản lượng VLXD để giảm dần nhập khẩu.

Trong các năm tới, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư bao gồm các làn sóng sử dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và internet kết nối vạn vật chắc chắn sẽ tác động vào năng suất và chất lượng công việc nghiên cứu KHCN, tư vấn dịch vụ và sản xuất VLXD.

Đứng trước xu thế phát triển KHCN và nhu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm VLXD để đáp ứng phát triển kinh tế xã hội, tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ viên chức Viện

VLXD ngày càng phải tự nâng cao năng lực nghiên cứu, thông thạo ngoại ngữ, kỹ năng làm việc năng động với thị trường VLXD, hòa nhập với thế giới để tránh tình trạng thiếu việc làm, mất dần vị thế chuyên gia về KHCN và dẫn đến

giảm sút doanh thu từ nguồn nghiên cứu và dịch vụ KHCN

Trần Đình Hà

## Sôi động Diễn đàn Bất động sản công nghiệp Việt Nam 2020

Ngày 19/6/2020, tại Hà Nội, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương phối hợp Hiệp hội Bất động sản Việt Nam và Tạp chí Thương gia tổ chức Diễn đàn Bất động sản công nghiệp Việt Nam 2020: “Thời cơ vàng trong vận hội mới”.

Diễn đàn có sự tham gia của đại diện các cơ quan quản lý Nhà nước, chuyên gia các hội, hiệp hội chuyên ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế; các doanh nghiệp, chủ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên toàn quốc.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Phó Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam Nguyễn Mạnh Hà cho biết, đầu năm 2020, dù chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhưng bất động sản công nghiệp Việt Nam vẫn được đánh giá là phân khúc có nhiều cửa sáng và đang tỏa sức “nóng” trên thị trường bất động sản. Việt Nam đang nổi lên như là một nền kinh tế có triển vọng hồi phục đầy tích cực sau đại dịch COVID-19, môi trường kinh doanh cải thiện tích cực và trở thành điểm đến an toàn của thế giới, nhiều hiệp định thương mại tự do chính thức có hiệu lực. Trong bối cảnh đó, thị trường bất động sản công nghiệp nổi lên là phân khúc hấp dẫn nhất và dự báo sẽ trở thành phân khúc có đà phát triển tốt nhất cả trong ngắn, trung và dài hạn.

Theo Ban tổ chức, trên thị trường hiện nay có 256 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động và 72 khu công nghiệp đang xây dựng, 46 khu công nghiệp đã đạt tỷ lệ lấp đầy đang mở rộng. Những con số thống kê cũng như dự báo tích cực về lĩnh vực bất động sản công nghiệp khiến thương vụ hợp nhất nhà phát triển bất động sản



Phó Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam Nguyễn Mạnh Hà phát biểu tại Diễn đàn

công nghiệp hàng đầu VIGLACERA vào Tổng CTCP Thiết bị điện Gelex dự kiến hoàn tất vào cuối năm nay được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều đột phá cho thị trường này, khi cái bắt tay của hai đại gia dẫn đầu ngành với dòng tiền lớn tập trung phát triển mạnh mô hình khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ, cùng hệ thống chuỗi cung ứng các dịch vụ tiện ích khép kín trong toàn bộ hệ sinh thái quanh khu công nghiệp, tận dụng thế mạnh về vốn, kinh nghiệm và lợi thế của đôi bên để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

Phát biểu tại Diễn đàn, ông Nguyễn Thế Chinh, Giám đốc Ban Bất động sản Viglacera cho biết, với quy trình thủ tục lựa chọn chủ đầu tư khu công nghiệp phức tạp như hiện nay sẽ khiến doanh nghiệp lỡ cơ hội đầu tư. Cụ thể, với chu trình thủ tục lên tới 3 vòng, trình Thủ tướng 4 lần qua các bộ nhanh nhất thì phải mất tới 2 năm chủ đầu tư mới được phê duyệt dự án. Trong từng ấy thời gian, biết bao cơ hội có thể vuột mất,



Theo ông Nguyễn Thế Chinh, để tháo gỡ những khó khăn trên cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước cần xem xét rút ngắn thời gian lựa chọn chủ đầu tư khu công nghiệp để khắc phục các bất cập này, đồng thời đề xuất các địa phương có giải pháp hỗ trợ hữu hiệu cho các doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng để hoàn thành đầu tư hạ tầng, bởi đây là điểm mấu chốt quyết định tiến độ xây dựng hạ tầng dự án.

Các chuyên gia kinh tế cho rằng, sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường bất động sản công nghiệp như hiện tại là nhờ định hướng của Việt Nam trong xây dựng nền kinh tế tập trung vào xuất khẩu; Việc xúc tiến thành lập các khu công nghiệp và kinh tế trọng điểm; Sự tích cực tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA); Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ trong những năm gần đây và việc sở hữu lực lượng lao động trẻ, dồi dào, chi phí thấp.

Những yếu tố này đã góp phần thu hút một lượng vốn đầu tư đáng kể từ các tập đoàn nước ngoài, điển hình như Samsung đã công bố đầu tư hơn 17 tỷ USD vào Việt Nam. Gói đầu tư này đã góp phần tạo dựng niềm tin mạnh mẽ về sự tăng trưởng của thị trường Việt Nam trong mắt nhà đầu tư trên khắp thế giới.

Theo ông Nguyễn Đình Cung - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, sức hấp dẫn của bất động sản công nghiệp Việt Nam cao hơn mức trung bình của khu vực và tiếp tục được thúc đẩy bởi các yếu tố, như: chi phí lao động thấp; giá thuê đất hợp lý; thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi. Tuy nhiên, sự phát triển của bất động sản công nghiệp Việt Nam cũng còn nhiều những bất cập: hạ tầng kết nối đa phương tiện còn thiếu đồng bộ, hạ tầng nhà xưởng có tiêu chuẩn kỹ thuật thấp,



Toàn cảnh Diễn đàn

đóng góp của KCN, KKT vào GDP còn chưa tương xứng với tiềm năng, định hướng chính sách của nhà nước đã có nhưng chưa rõ ràng và đủ mạnh để hỗ trợ các nhà đầu tư và thúc đẩy thị trường phát triển

Tại diễn đàn có nhiều tham luận xoay quanh chủ đề Thời cơ vàng trong vận hội mới của bất động sản công nghiệp Việt Nam, như: Khu công nghiệp Việt Nam: Quy hoạch và tầm nhìn cho định hướng phát triển khu công nghiệp của Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; giới thiệu một số khu công nghiệp đặc trưng, tiêu biểu tại Việt Nam; thể hệ nhà xưởng công nghệ 4.0; khu công nghiệp sinh thái; dự báo sự dịch chuyển FDI đối với ngành sản xuất công nghiệp vào Việt Nam; sự liên hiệp các khu công nghiệp trong liên kết vùng và địa phương; chính sách, nhu cầu và thực tiễn; giải pháp tài chính.

Với nhiều nội dung tọa đàm, thảo luận hấp dẫn, Ban tổ chức hi vọng Diễn đàn Bất động sản công nghiệp Việt Nam 2020 sẽ là cơ hội để các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, kết nối kinh doanh, thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản công nghiệp Việt Nam.

**Trần Đình Hà**



## **Trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam Ousmane Dione**

Ngày 22/6/2020, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam Ousmane Dione vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng Việt Nam. Dự buổi lễ có lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

Phát biểu tại lễ trao tặng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, trong nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, với vai trò Giám đốc Quốc gia WB, ông Ousmane Dione đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy và phát triển Việt Nam trên các phương diện kinh tế, văn hóa, xã hội, đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và WB.

Những năm qua, ông Ousmane Dione và WB đã giúp đỡ Việt Nam nâng cao năng lực xây dựng thể chế cũng như năng lực quản lý Nhà nước của chính quyền từ Trung ương đến địa phương, qua đó giúp nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ, đưa Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, gắn liền với việc sử dụng hiệu quả nhất các nguồn vốn từ WB.

Đặc biệt, đối với ngành Xây dựng, ông Ousmane Dione và WB đã hỗ trợ Bộ Xây dựng triển khai hiệu quả nhiều chương trình phát triển hạ tầng kỹ thuật, phát triển đô thị ở cả miền Bắc, miền Nam, qua đó giúp hệ thống đô thị Việt Nam ngày càng phát triển bền vững, trở thành trung tâm trong các hoạt động đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chia sẻ kỷ niệm thời điểm cách đây tròn 3 năm, vào tháng 6/2017, khi Bộ trưởng và ông Ousmane Dione ký Biên bản Ghi nhớ giữa Bộ Xây dựng và WB về thiết lập quan hệ đối tác phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng bền vững giai đoạn 2017-2021 để



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng và chụp ảnh lưu niệm cùng Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam Ousmane Dione*



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi lễ*

WB hỗ trợ kỹ thuật, tăng cường năng lực, chia sẻ kinh nghiệm quốc tế với Bộ Xây dựng, đồng thời cho biết ông Ousmane Dione là người rất thân thiện, có tư duy, tầm nhìn và cũng rất thẳng thắn, có chính kiến riêng.

Bày tỏ vinh dự khi được nhận Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng - Phần thưởng cao quý nhất của ngành Xây dựng Việt Nam, ông Ousmane Dione cảm ơn Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và lãnh đạo Bộ Xây dựng, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ đã quan tâm, phối hợp chặt chẽ với WB, góp phần giúp ông hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ trong nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam.

Ông Ousmane Dione nhấn mạnh, WB luôn luôn quan tâm, đóng góp những điều tốt đẹp cho Việt Nam và cho Bộ Xây dựng vì WB tin tưởng vào sự lãnh đạo hiệu quả của Bộ Xây dựng cũng như Chính phủ Việt Nam, đồng thời cho biết, dù ở vị trí công tác nào, ông vẫn luôn

quan tâm thúc đẩy hợp tác, hỗ trợ Bộ Xây dựng và Chính phủ Việt Nam đẩy mạnh hơn nữa phát triển kinh tế và tăng cường hội nhập quốc tế.

**Trần Đình Hà**

## **Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh làm việc với Trưởng Đại diện Văn phòng JICA Việt Nam SHIMIZU Akira**

Ngày 23/6/2020, tại trụ sở Cơ quan Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh có buổi làm việc với Trưởng Đại diện Văn phòng JICA Việt Nam SHIMIZU Akira.

Ông SHIMIZU Akira bày tỏ vui mừng khi đến thăm và làm việc với Bộ Xây dựng, đồng thời cho biết, ông từng công tác tại Văn phòng JICA Việt Nam ở Hà Nội trong khoảng thời gian từ tháng 3/2010 đến tháng 2/2014, và đây là nhiệm kỳ công tác thứ hai của ông tại Việt Nam.

Trong nhiều năm qua, JICA đã và đang nỗ lực đóng góp cho sự phát triển của Việt Nam và thắt chặt mối quan hệ Việt Nam - Nhật Bản thông qua các hình thức hợp tác như: Hợp tác Kỹ thuật, Vốn vay ODA và Viện trợ không hoàn lại. Phát triển cơ sở hạ tầng là yếu tố quan trọng thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam, do đó, JICA sẽ tiếp tục tập trung vào các dự án phát triển cơ sở hạ tầng tại đây.

Song song với hoạt động trên, nhằm tăng cường mối quan hệ bền vững giữa Việt Nam và Nhật Bản, các dự án phát triển nguồn nhân lực cũng như hợp tác với chính quyền địa phương Nhật Bản, các tổ chức phi chính phủ (NGO)... cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. JICA cũng sẽ tiếp tục mở rộng các dự án phát triển tận dụng tri thức của các doanh nghiệp Nhật Bản. Hơn thế, dựa trên nền tảng mà người tiền nhiệm của tôi là ông Konaka và nhiều lớp đàn anh đi trước đã dày công vun đắp, tôi mong muốn phát huy hơn nữa mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước Việt Nam - Nhật Bản.



*Toàn cảnh buổi làm việc*

Trong khi tham gia cùng JICA tổ chức triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, ông luôn nhìn nhận Việt Nam và Nhật Bản là các đối tác chiến lược của nhau, và tập trung nỗ lực xây dựng mối quan hệ 2 nước thông qua các hoạt động ODA, đồng thời tin tưởng rằng trong thời gian tới, chúng ta sẽ lại cùng đóng góp hết sức mình vào sự phát triển kinh tế - xã hội năng động của Việt Nam.

Tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh và ông SHIMIZU Akira đánh giá cao sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Xây dựng và JICA trong việc triển khai các chương trình, dự án hợp tác giữa 2 bên thời gian qua. Trong đó có Dự án Tăng cường năng lực đảm bảo chất lượng xây dựng (2010-2013); Dự án Tăng cường năng lực trong dự toán chi phí, quản lý hợp đồng, chất lượng, an toàn trong các dự án đầu tư xây dựng (2015-2018); Dự án Tăng cường năng lực trong phát triển các cộng cụ quản lý

nhà nước đối với dự án xây dựng (2020-2023).

Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh nhấn mạnh kết quả những dự án hợp tác giữa Bộ Xây dựng và JICA đã được Bộ Xây dựng tổng kết, đề xuất và được cụ thể hóa trong các Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực xây dựng. Đặc biệt, Dự án Tăng cường năng lực trong phát triển các công cụ quản lý nhà nước đối với dự án xây dựng (2020-2023) đang được 2 bên hợp tác triển khai hiện nay gắn liền với việc thực hiện Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 18/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng.

Trên cơ sở những kết quả quan trọng đã đạt

được, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh và ông SHIMIZU Akira nhất trí sẽ tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng và JICA trong thời gian tới. Theo đó, bên cạnh quan hệ hợp tác trong lĩnh vực nâng cao năng lực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và các hoạt động chuyên môn, 2 bên sẽ chú trọng tạo điều kiện thuận lợi cũng như phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam và Nhật Bản có hoạt động liên quan đến các lĩnh vực hợp tác giữa Bộ Xây dựng và JICA.

Trần Đình Hà

## **Bộ Xây dựng triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020**

Sáng 26/6, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà đã chủ trì Hội nghị giao ban đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai công tác 6 tháng cuối năm 2020. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Thứ trưởng Bộ Xây dựng; Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam; Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các Tổng Công ty thuộc Bộ Xây dựng.

Theo báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2020 của Bộ Xây dựng, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng ngành Xây dựng đã nỗ lực thực hiện đạt mục tiêu đề ra: Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc: 39,3% (tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2019); Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 89% (tăng 2% so với cùng kỳ năm 2019); Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị: 86,5% (tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2019); Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc: 23,6m<sup>2</sup> sàn/người; Diện tích bình quân nhà ở tại đô thị là 24,5 m<sup>2</sup> sàn/ngày và nông thôn là 22,5m<sup>2</sup>



Toàn cảnh Hội nghị

sàn/người.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, từ đầu năm 2020, do diễn biến dịch bệnh COVID-19 có nhiều phức tạp, khó lường, gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới, tác động tiêu cực đến nhiều ngành, lĩnh vực của Việt Nam, trong đó có ngành Xây dựng. Nhiều lĩnh vực trong ngành Xây dựng gặp không ít khó khăn như: thị trường bất động sản suy giảm; việc triển khai thực hiện các hợp đồng thi công xây lắp phải tạm dừng hoặc thi công

cầm chừng; nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng nội địa giảm mạnh; xuất khẩu gặp nhiều khó khăn.... Trong bối cảnh đó, Bộ Xây dựng đã bám sát tình hình, nghiêm túc, tập trung cao độ, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, vừa đảm bảo phòng, chống, khống chế dịch hiệu quả, vừa kịp thời đề xuất với Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, cụ thể là các giải pháp về ổn định, phát triển lĩnh vực bất động sản, vật liệu xây dựng, áp dụng chính sách chung cho các doanh nghiệp hoạt động xây dựng.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của toàn ngành Xây dựng trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực. Nhìn chung, Bộ đã thực hiện thành công một số nhiệm vụ có tính chất cơ bản, lâu dài đối với sự phát triển của toàn ngành Xây dựng. Đặc biệt, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được coi là nhiệm vụ trọng tâm, được Bộ tập trung chỉ đạo thực hiện, điển hình nhất là Quốc hội vừa thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV với nhiều điểm mới, mang tính chất đột phá; Công tác phát triển nhà ở và thị trường bất động sản có những chuyển biến quan trọng với việc đã cơ bản kiểm soát được thị trường bất động sản, tái cơ cấu sản phẩm, hàng hóa bất động sản phù hợp với nhu cầu và thị trường. Giải pháp phát triển nhà ở thương mại giá thấp và nhà ở xã hội được đưa ra sẽ tạo đột phá cho thị trường bất động sản. Công tác quản lý đầu tư xây dựng; quy hoạch và phát triển đô thị; quản lý- đổi mới doanh nghiệp... đều được thực hiện có hiệu quả.

Về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh: Các đơn vị cần tiếp tục bám sát tình hình để đề xuất kịp thời những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản

xuất kinh doanh, thúc đẩy vốn đầu tư công theo yêu cầu của Nghị quyết 84 của Chính phủ. Bộ sẽ tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về quản lý phát triển đô thị; hoạt động đầu tư xây dựng, nhà ở.v.v... Đồng thời, triển khai có hiệu quả công tác lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt theo chỉ đạo tại Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến 2030 và phấn đấu tổ chức thành công “Diễn đàn cấp cao về phát triển đô thị thông minh và Hội nghị thường niên Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN (ASCN) năm 2020”.

Bên cạnh đó, Bộ cũng tập trung nghiên cứu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, Nghị định số 101/2015/NĐ-CP trình Chính phủ ban hành trong quý IV/2020 theo kế hoạch; nghiên cứu xem xét, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư hướng dẫn sau khi các Nghị định sửa đổi, bổ sung được Chính phủ ban hành; Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; kiện toàn quy chế thực hiện, quy trình kiểm soát để đáp ứng tốt nhiệm vụ thẩm định dự án, thiết kế, điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân; Tiếp tục triển khai “Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng” theo đúng các nội dung tại Quyết định của Thủ tướng



Chính phủ số 198/2018/QĐ-TTg ngày 09/2/2018 về hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà yêu cầu, cùng với việc khẩn trương triển khai công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện, các đơn vị cần tập trung xây dựng kế hoạch 2021-2025, đồng thời, tổ

chức tốt Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Tại Hội nghị, đại diện các đơn vị đã thảo luận, đóng góp ý kiến nhằm đưa ra những giải pháp để ngành Xây dựng hoàn thành tốt những mục tiêu đề ra trong 6 tháng cuối năm 2020.

Bích Ngọc

## Đại hội Chi bộ Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2020 - 2025

Ngày 29/6, Chi bộ Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tiến hành tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, hướng tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đồng chí Nguyễn Đình Toàn - Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng và đồng chí Lê Văn Toàn - Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đã dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội.

Theo Báo cáo Chính trị do Bí thư Chi bộ, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương trình bày tại Đại hội, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Chi ủy, Chi bộ Cục Hạ tầng kỹ thuật đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể của Cục Hạ tầng kỹ thuật hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ III. Cụ thể:

Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tham mưu cho Bộ Xây dựng trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 02 điều chỉnh định hướng, 01 điều chỉnh chiến lược và 01 chương trình quốc gia trong các lĩnh vực cấp nước, thoát nước, quản lý tổng hợp chất thải rắn; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn; trình Thủ tướng phê duyệt 02 quy hoạch vùng về cấp nước và quản lý chất thải rắn; tham mưu Bộ



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại Đại hội

Xây dựng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng "Báo cáo đánh giá việc thực hiện đột phá chiến lược về phát triển kết cấu hạ tầng trong giai đoạn 2011-2020 và vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của ngành Xây dựng" để chuẩn bị cho việc xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Cục cũng đã tham mưu lãnh đạo Bộ Xây dựng ban hành 01 Thông tư về quản lý chất thải rắn, ban hành Quyết định về cắt giảm 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ; tham mưu cho Bộ Xây dựng trình Chính phủ bãi bỏ một số quy định về điều kiện kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Bên cạnh đó, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020,



Cục Hạ tầng kỹ thuật cũng đã làm tốt công tác phối hợp, chỉ đạo các địa phương thực hiện lập các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng, tổ chức triển khai các chương trình quốc gia về đầu tư xử lý chất thải rắn, cấp nước an toàn, chống thất thoát thất thu nước sạch.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Cục Hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ III, riêng chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới đạt trên 200% so với chỉ tiêu của Nghị quyết.

Tham gia ý kiến cho Báo cáo Chính trị của Cục Hạ tầng kỹ thuật, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn đề nghị chi bộ và cấp ủy khóa mới của Cục tiếp tục đẩy mạnh việc đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ; kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để tranh thủ kinh nghiệm và thu hút các nguồn lực của nước ngoài đầu tư cho các dự án hạ tầng kỹ thuật của các địa phương...

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Lê Văn Toàn đánh giá cao nỗ lực của cấp ủy và chi bộ Cục Hạ tầng kỹ thuật trong nhiệm kỳ qua, đã linh hoạt, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu Đại hội nhiệm kỳ III đề ra, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của Cục. Những kết quả đó khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo Cục Hạ tầng kỹ thuật, sự đoàn kết, nhất trí, đồng thuận của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đồng chí Lê Văn Toàn cũng bày tỏ đồng tình với phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra trong Báo cáo chính trị trình Đại hội, và đề nghị cấp ủy khóa mới tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo Cục Hạ tầng kỹ thuật hoàn thành tất cả các chỉ tiêu đề



*Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Lê Văn Toàn chúc mừng Chi ủy Cục Hạ tầng kỹ thuật nhiệm kỳ 2020 - 2025*

ra cho nhiệm kỳ mới, bám sát sự chỉ đạo, lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, Đảng ủy Bộ, lãnh đạo Bộ Xây dựng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; chú trọng công tác xây dựng Đảng, quán triệt Nghị quyết Đại hội 12 của Đảng về đổi mới công tác chính trị - tư tưởng; quan tâm đến công tác ngăn ngừa và phòng chống tham nhũng; đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức lối sống; phát huy dân chủ và củng cố khối đoàn kết trong chi ủy, chi bộ.

Đại hội Chi bộ Cục Hạ tầng kỹ thuật nhiệm kỳ IV đã bầu ra Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 05 đồng chí. Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật, PGS.TS. Mai Thị Liên Hương - Bí thư chi bộ khóa III, tiếp tục được Đại hội bầu giữ cương vị Bí thư chi bộ khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đại hội cũng đã bầu đồng chí Nguyễn Minh Đức, chi ủy viên khóa III và khóa IV, giữ chức Phó Bí thư chi bộ, và bầu 03 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội Đảng bộ Bộ Xây dựng.

**Minh Tuấn**

## **Thực tiễn thúc đẩy xử lý môi trường nông thôn tại thôn Tây Tuyên, thành phố Thái Hưng, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc**

Mục đích của xử lý môi trường nông thôn trước hết bắt đầu từ nhu cầu của đông đảo quần chúng nhân dân và sau cùng cũng chính là vì sự hài lòng của họ. Thôn Tây Tuyên, thị trấn Tuyên Bảo, thành phố Thái Hưng, tỉnh Giang Tô trong quá trình đẩy mạnh xử lý môi trường nông thôn đã luôn kiên trì lấy người dân làm trung tâm, dùng thời gian 1 tháng để tiến hành xử lý tập trung, chú trọng vào giải quyết các vấn đề mang tính trọng tâm như “tiêu chuẩn xử lý quy định như thế nào”, “nguồn vốn tập trung ra sao”, “công tác đẩy mạnh ra sao”, “quản lý hiệu quả dài lâu nắm bắt như thế nào”..., và đã thu được những hiệu quả thực sự. *Thứ nhất*, môi trường trở nên tươi đẹp hơn. Toàn thôn tổng cộng đã tháo dỡ 13 điểm xây dựng trái phép, 36 căn nhà đổ nát, 175 nhà vệ sinh khô (kiểu nhà vệ sinh không được xả nước); dọn dẹp hơn 50 địa điểm có các đồng phế liệu, đồng rác thải, đồng rơm rạ, san lấp 770 ngôi mộ; động viên các hộ nông dân tự chỉnh trang lại sân vườn nhà mình, toàn thôn có 30% gia đình đạt tiêu chuẩn cấp 3 sao “sân nhà đẹp”; sửa mới 500m đường làng ngõ xóm, mở rộng 1000m đường bộ, sửa chữa và làm xanh hóa cảnh quan tại 3 tiếp điểm và 1 sân bóng rổ công cộng, diện mạo nông thôn sạch sẽ gọn gàng, nơi cư trú sinh thái tươi đẹp đang từng bước hiện lên tại nơi đây. *Thứ hai*, nền kinh tế năng động hơn. Sự thay đổi của môi trường nông thôn đã làm gia tăng cảm giác thân thuộc của những người dân tài giỏi xa quê hương khi hướng về quê hương mình, và đã lần lượt có 3 người dân tài giỏi đã trở về quê hương để lập nghiệp, đầu tư vào các ngành nghề khác nhau

và đã giúp nền kinh tế quê hương phát triển hơn. *Thứ ba*, mối quan hệ của con người trở nên hài hòa hơn. Đông đảo người dân nông thôn đã từng bước thay đổi từ những người bàng quan trở thành những người tham gia xử lý môi trường, tự giác bảo vệ môi trường.

### **Tiêu chuẩn được quy định như thế nào?**

Thôn Tây Tuyên kiên trì “không gian công cộng, toàn dân cùng có, công chúng cùng hưởng”, tiến hành xử lý trọng điểm đối với không gian công cộng, coi sạch sẽ gọn gàng là mục tiêu cuối cùng, hình thành nên một loạt “tiêu chuẩn Tây Tuyên” về nâng cao chất lượng môi trường.

- *Về phương diện xử lý chất thải*. Tập trung dọn sạch các đồng chất thải, đồng rơm rạ mà người dân xả thải trong nhiều năm ở các vị trí như đồng ruộng, trước và sau nhà, bên bờ kênh mương, đối với các vật phẩm cần thiết cho sinh hoạt sản xuất của người dân như đồng nông cụ, đồng vật tư nông nghiệp, đồng rơm củi ... cần lựa chọn khu vực tập kết gọn gàng, cố gắng không làm ảnh hưởng tới tầm nhìn mà lại giữ được hương vị của địa phương.

- *Về phương diện xử lý các nhà vệ sinh khô*. Đối với các nhà vệ sinh trong nhà, đôn đốc tự tháo dỡ các nhà vệ sinh này; Đối với các nhà vệ sinh không phải trong nhà nhưng có thể chịu chi phí cải tạo liên quan thì hộ dân đó phải viết đơn cam kết, đợi nhà vệ sinh trong nhà xây xong phải tự tháo dỡ nhà vệ sinh này; Đối với các hộ gia đình nông thôn có kinh tế thực sự khó khăn, tổ chức cấp thôn sẽ quyên góp mỗi hộ 800 NDT để hỗ trợ cải tạo nhà vệ sinh trong nhà, sau đó mới tháo dỡ nhà vệ sinh khô. Đối

với các nhân tố đa phương diện như phân bố dân số, điều kiện khu vực, tâm tư ý kiến người dân... tại khu vực nông thôn, toàn thôn sẽ giữ lại 3 nhà vệ sinh khô ngoài trời để tiến hành cải tạo thành nhà vệ sinh xả nước công công, vừa thuận tiện cho người dân trong thôn sử dụng lại vừa thuận tiện cho những người qua đường.

- *Về tháo dỡ các công trình vi phạm.* Đối với các nhà ở cũ kỹ, nhà ở xây dựng vi phạm quy định, chiếm giữ không gian công cộng, gây ảnh hưởng tới diện mạo nông thôn sẽ từng bước giáo dục hướng dẫn, đồng thời gửi thông báo cải tạo, ra lệnh tự tháo dỡ trong thời gian quy định; Đối với các nhà ở có thủ tục hợp pháp nhưng lại ảnh hưởng tới diện mạo nông thôn, động viên họ di dời đến nhà tái định cư tập thể của thị trấn, theo kết quả đánh giá của bên thứ ba để đưa ra sự đền bù về kinh tế.

#### **Nguồn vốn được tập trung ra sao?**

Thôn Tây Tuyên luôn kiên trì nguyên tắc “Không tốn tiền cũng làm việc, tốn ít tiền làm việc thiết thực, quyn tiền rộng rãi để làm những việc lớn”, trên cơ sở không làm gia tăng nợ cho cấp thôn, bốn điểm sau đây đã được dùng để hóa giải những khó khăn trong vấn đề nguồn vốn.

- *Phát động quần chúng nhân dân tham gia giải quyết.* Phát động rộng rãi người dân, đóng góp tài chính và sức lao động, động viên những người thợ thủ công trong thôn thiết kế chế tác hàng rào, mặt tiền ngoài, tiểu phẩm cảnh quan... giúp làm đẹp và làm sáng không gian môi trường nông thôn.

- *Tận dụng tiết kiệm tài nguyên.* Những viên gạch cũ, phế thải sản sinh sau khi tháo dỡ các nhà ở cũ và nhà vệ sinh khô, ủy ban thôn đã tiến hành mua lại mỗi viên gạch với giá 0,26 NDT và dùng nó để làm đường làng ngõ xóm, xây dựng vành đai cách ly phủ xanh đơn giản, tổng cộng đã sử dụng hơn 60 nghìn viên gạch

cũ. Theo thống kê, thôn Tây Tuyên đã tận dụng các loại tài nguyên phế liệu, tổng cộng tiết kiệm được hơn 300 nghìn NDT.

- *Tranh thủ sự hỗ trợ từ các dự án.* Tận dụng đầy đủ các mảnh đất nhàn rỗi sau khi đã tháo dỡ nhà ở cũ. Ngoài ra, việc báo cáo xây dựng thôn mẫu về xanh hóa rừng cấp tỉnh, thúc đẩy xây dựng xanh hóa dải đất ven đường bộ và 3 vị trí tiếp điểm cảnh quan, cải thiện môi trường khu vực thôn làng sẽ được thực hiện bằng cách tích hợp các quỹ dự án cấp cao hơn.

- *Thưởng từ cấp thị trấn.* Thị trấn Tuyên Bảo đã thiết lập quỹ giải thưởng riêng biệt dành cho xử lý môi trường nông thôn, căn cứ tình hình như hiệu quả xử lý, đầu tư nguồn vốn, quy mô xử lý, mức độ hài lòng của người dân ... của các thôn để thực thi hỗ trợ thưởng theo tỷ lệ.

#### **Công việc được thúc đẩy như thế nào?**

- *Chú trọng phương pháp, chỉ đạo phân loại.* Việc xử lý môi trường tại khu vực công cộng tại nông thôn được xác định rõ do tập thể thôn phụ trách, môi trường trong sân nhà hay trước và sau nhà của người dân trong thôn sẽ do các hộ dân tự phụ trách, đối với các trường hợp tháo dỡ do xây dựng trái phép hay các nhà vệ sinh khô đều không được bồi thường về kinh tế. Đối với nhóm người đặc biệt như người già yếu, người neo đơn..., ủy ban thôn sẽ chủ động bỏ sức người sức của để giúp đỡ triển khai xử lý môi trường, nỗ lực giúp nhóm người yếu thế trong xã hội cũng có thể có môi trường sinh hoạt thoải mái.

- *Lấy con người làm gốc, khuyến khích quần chúng tham gia.* Thôn Tây Tuyên luôn phát huy đầy đủ trí tuệ của quần chúng nhân dân, tích cực phát động người dân tham gia các hoạt động, đặc biệt là nâng cao tính tự giác, tính tích cực, tính chủ động khi tham gia xử lý môi trường.

- *Tăng cường cơ chế giám sát, đánh giá.* Ủy ban thôn mỗi ngày sẽ tổ chức nhân viên tăng cường tuần tra để phát hiện vấn đề và lập tức

bàn giao xử lý. Ủy ban thôn sẽ ký kết với mỗi hộ gia đình biên bản nhiệm vụ, đồng thời mỗi tháng sẽ mở cuộc họp biểu quyết đánh giá về các phương diện như vệ sinh môi trường, quản lý xanh hóa... trong các lĩnh vực trách nhiệm tương ứng của hộ nông dân.

Thực tiễn sinh động của thôn Tây Tuyên đã cho thấy việc xử lý môi trường nông thôn vừa cần phát huy tác dụng chủ đạo của chính quyền, vừa cần phát huy tác dụng chủ thể của quần chúng nhân dân. Chỉ có kiện toàn cơ chế tham gia cùng chia sẻ, cùng đánh giá, cùng

quản lý, cùng xây dựng, cùng suy nghĩ giữa chính quyền, tập thể thôn và người dân trong thôn, động viên người dân tham gia xây dựng nhà cửa và quê hương tươi đẹp, có như vậy thì công tác xử lý môi trường mới được thúc đẩy mạnh mẽ.

**Thường Khiên, Phong Phàm**

*Nguồn: Xây dựng đô thị và nông thôn*

*Trung Quốc, số 9/2019*

**ND: Kim Nhạn**



# TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHO GIÁM ĐỐC QUỐC GIA WB TẠI VIỆT NAM OUSMANE DIONE

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng và chụp ảnh lưu niệm cùng Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam Ousmane Dione*



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi lễ*